

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Quý I - 2023

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI



Ủy ban Châu Âu điều tra
chống bán phá giá đối với
nhựa polyetylen terephthal-
ate (PET) có xuất xứ từ
Trung Quốc và một số lưu ý
đối với Việt Nam



Cách tiếp cận mới của Liên minh Châu Âu
về chính sách phòng vệ thương mại đối với
nguyên liệu thô nhập khẩu

Một số sửa đổi trong quy định của Hoa Kỳ
về phòng vệ thương mại trong giai đoạn
vừa qua



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Cục Phòng vệ thương mại là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại, bao gồm các lĩnh vực chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ; chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; tổ chức, quản lý hoạt động sự nghiệp dịch vụ công thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022, Cục Phòng vệ thương mại hoạt động nhằm hỗ trợ, giúp các doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan có liên quan của Việt Nam hiểu rõ hơn về các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là kinh nghiệm trong việc chuẩn bị, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại do nước ngoài áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng như việc Việt Nam áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu bảo vệ sản xuất trong nước.

Mục lục

- 4** Ủy ban Châu Âu cập nhật, bổ sung các quy định cơ bản về chống bán phá giá và chống trợ cấp
- 9** Xu hướng của các nước trên thế giới trong lĩnh vực chống độc quyền, nổi bật là kiểm soát trợ cấp
- 13** Cách tiếp cận mới của Liên minh Châu Âu về chính sách phòng vệ thương mại đối với nguyên liệu thô nhập khẩu
- 20** Một số sửa đổi trong quy định của Hoa Kỳ về phòng vệ thương mại trong giai đoạn vừa qua
- 23** Thủ tục yêu cầu rà soát hành chính và đăng ký danh sách nhận thông tin về các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của Bộ Thương mại Hoa Kỳ
- 30** Ủy ban Châu Âu điều tra chống bán phá giá đối với nhựa polyetylen terephthalate (PET) có xuất xứ từ Trung Quốc và một số lưu ý đối với Việt Nam

Phát hành 1 số/Quý

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Trình Anh Tuấn
Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại

**Tổ chức sản xuất và phát hành
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO (CIEW)**

23 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024) 3939 3422 - Fax: (024) 7303 7897

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại xin trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến đóng góp của độc giả nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp, thư từ, tin, bài xin gửi về:

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại

23 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (024) 73037898 - Fax: (024) 7303 7897 - Email: ciew@moit.gov.vn

Lưu ý: Các phân tích đánh giá trong các bài viết phản ánh quan điểm của cá nhân tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm, đánh giá của Cục Phòng vệ thương mại



Ủy ban Châu Âu cập nhật, bổ sung các quy định cơ bản về chống bán phá giá và chống trợ cấp

Các công cụ phòng vệ thương mại (TDIs) của Liên minh Châu Âu (EU), giúp bảo vệ ngành công nghiệp châu Âu khỏi tác hại của hàng nhập khẩu bán phá giá hoặc được trợ cấp, giờ đây đang trở nên mạnh hơn, hiệu quả hơn và phản ánh các giá trị của EU.

Là một trong những thành viên sáng lập của WTO, Liên minh châu Âu (EU) đã tham gia vào quá trình đàm phán các Hiệp định WTO liên quan đến phòng vệ thương mại. Các quy tắc của WTO được phản ánh trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của EU về các nội dung trên. Luật Chống bán phá giá và Chống trợ cấp của EU được ban hành lần đầu tiên vào năm 1968, đến nay đã qua nhiều lần sửa đổi. Cùng với những thay đổi về cách tính biên độ bán phá giá được đưa ra vào tháng 12 năm 2017, việc cập nhật và bổ sung các quy định và tổ chức thực thi quy định về chống bán phá giá và chống trợ cấp đã giúp EU thực hiện một hệ thống thương mại dựa trên quy tắc mở.

1. Tạo thuận lợi về môi trường kinh doanh châu Âu

Thông báo cho các bên quan tâm về các biện pháp tạm thời

Ủy ban châu Âu (sau đây gọi tắt là Ủy ban) sẽ thông báo cho tất cả các bên quan tâm ba tuần trước khi các biện pháp tạm thời về chống bán phá giá/chống trợ cấp được áp dụng. Với quy định này, tất cả các công ty sẽ biết trước nhà xuất khẩu nào sẽ phải chịu thuế và ở mức thuế nào. Ủy ban cũng sẽ thông báo cho các bên quan tâm nếu các biện pháp tạm thời không được áp dụng. Điều này được đánh giá là rất có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp để họ chủ động trong việc lựa chọn đối tác, có phương án điều

chỉnh kinh doanh, nguồn hàng phù hợp, giảm thiểu các rủi ro trong chuỗi cung ứng.

Ủy ban châu Âu tổ chức quy trình đăng ký hàng nhập khẩu, nếu được bảo đảm, để tránh dự trữ hàng nhập khẩu có thể làm suy yếu tác dụng khắc phục hậu quả của các loại thuế. Điều này sẽ cho phép truy thu thuế hối tố trong khoảng thời gian đó, nếu cần thiết.

Để đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, các nhà sản xuất xuất khẩu và ngành công nghiệp EU có liên quan cũng sẽ được cung cấp các tính toán về bán phá giá/trợ cấp/thiệt hại tương ứng của họ đối với các biện pháp tạm thời.

Ủy ban cũng sẽ đánh giá xem liệu việc tiết lộ trước các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với một mặt hàng nhất định có dẫn đến tình trạng dự trữ hàng (găm hàng) và gây thêm thiệt hại cho ngành công nghiệp EU hay không. Nếu có nguy cơ để xảy ra tình trạng dự trữ hàng trước khi áp thuế thì có thể thời gian thông báo trước sẽ giảm xuống để tránh tình trạng tranh thủ găm hàng.

Rút ngắn thời gian điều tra

Trong trường hợp ngành công nghiệp của EU đang gặp khó khăn do hàng nhập khẩu được bán phá giá, Ủy ban sẽ áp dụng các biện pháp chống bán phá giá tạm thời trong vòng bảy hoặc tám tháng sau khi bắt đầu điều tra, thay vì chín tháng như trước đó. Toàn bộ cuộc điều tra được rút ngắn một tháng thành 14 tháng. Điều này giúp tăng khả năng phản ứng nhanh để bảo vệ các ngành sản xuất của EU. Quy trình điều tra đã được sắp xếp hợp lý để duy trì các tiêu chuẩn cao, về mặt xác minh dữ liệu, tôn

trọng quyền tố tụng, thời hạn... Các bước/thủ tục chính và thời hạn áp dụng đối với từng vụ việc được giải thích trên trang web của Europa¹.

Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) của EU giờ đây có thể hưởng lợi từ các thủ tục hợp lý hóa và sự hỗ trợ của Bộ phận trợ giúp SME để giúp họ tham gia các cuộc điều tra phòng vệ thương mại dễ dàng hơn.

Ủy ban đã tạo một trang web (dành riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ) cung cấp thông tin liên quan, bao gồm hướng dẫn nộp đơn khiếu nại cũng như bảng câu hỏi tiêu chuẩn cho các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và người dùng của Liên minh. Hiện tại, hầu hết thông tin chỉ có sẵn bằng tiếng Anh nhưng công việc đang được tiến hành để cung cấp thông tin bằng tất cả các ngôn ngữ chính thức của EU.

Tùy thuộc vào thực tế nguồn lực, Ủy ban cũng liên hệ với các hiệp hội doanh nghiệp ở các quốc gia thành viên, như một phần trong nỗ lực nâng cao nhận thức về các công cụ phòng vệ thương mại và giải thích chức năng.

Hoàn trả thuế khi xem xét hết hạn dẫn đến chấm dứt các biện pháp phòng vệ thương mại

Khi Ủy ban quyết định rằng không nên gia hạn một biện pháp, thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp đã thu trong khi quá trình xem xét hết hiệu lực đang diễn ra sẽ được hoàn trả. Để được hoàn thuế nhà nhập khẩu phải làm đơn gửi cơ quan Hải quan có thẩm quyền

¹ Tham khảo tại <https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/ongoing>

và thực hiện các quy trình theo hướng dẫn.

2. Hiệu quả và mạnh mẽ hơn

Khả năng áp đặt các mức thuế cao hơn

Luật đưa ra những thay đổi trong cách áp dụng quy tắc được gọi là ‘quy tắc về thuế thấp hơn’ (LDR). Theo quy định của WTO, các biện pháp có thể được áp dụng ở mức biên độ phá giá hoặc trợ cấp. Tuy nhiên, EU luôn áp dụng quy tắc thuế thấp hơn. Điều này có nghĩa là các biện pháp luôn được áp đặt ở mức thấp hơn toàn bộ mức độ bán phá giá hoặc trợ cấp, nếu mức thấp hơn, được gọi là ‘biên độ thiệt hại’, đủ để loại bỏ thiệt hại mà ngành công nghiệp EU phải gánh chịu

Việc hiện đại hóa TDI cải thiện đáng kể cách áp dụng quy tắc này, bao gồm cả cách tính biên độ tổn thất. Những thay

đổi đã được thực hiện theo ba khía cạnh:

Tính toán đầy đủ hơn các chi phí để xác định biên độ thiệt hại

Ủy ban sẽ tính toán toàn diện hơn các chi phí để xác định biên độ thiệt hại. Điều này dựa trên toàn bộ chi phí sản xuất và lợi nhuận mục tiêu. Theo đó chi phí sản xuất sẽ bao gồm các chi phí liên quan đến:

- + Chi phí đầu tư, nghiên cứu và phát triển và đổi mới, cho đến nay, không phải lúc nào cũng được đưa vào để tính toán, do các ngành công nghiệp phải cắt giảm chi phí để phản ứng với nhập khẩu không công bằng.

- + Sự gia tăng chi phí trong tương lai phản ánh chi phí tuân thủ các thỏa thuận môi trường đa phương và Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế trong suốt thời gian tồn tại của các biện pháp TDI. Điều này đặc biệt liên quan đến Hệ thống mua bán phát thải.

Lợi nhuận mục tiêu tối thiểu là 6% được đưa ra – dựa trên các số liệu về lợi nhuận dài hạn được thiết lập cho ngành công nghiệp châu Âu. Lợi nhuận cao hơn có thể có thể được xác định cho từng trường hợp.

Chống bán phá giá: Xác định mức thuế khi có sự “làm lệch lạc” đáng kể về thị trường nguyên liệu thô tại các nước xuất khẩu.

Các quy tắc mới cung cấp một danh sách các hành vi làm lệch lạc thị trường nguyên liệu thô có liên quan. Ví dụ, các hành vi “làm lệch lạc” thị trường được liệt kê bao gồm cả trường hợp các nước xuất khẩu tạo ra những trở ngại đối với việc xuất khẩu nguyên liệu thô để giữ nguyên liệu cho sản xuất nội địa. Nếu hình thức thương mại không công bằng này được kết hợp với hành vi bán phá giá các sản phẩm được sản xuất từ cùng một nguyên liệu thô thì các ngành



công nghiệp của EU sẽ chịu ảnh hưởng/thiệt hại kép như sau:

- + Thứ nhất, các nhà sản xuất của EU không thể tiếp cận được nguồn nguyên liệu với các điều kiện thị trường (về giá, số lượng...) như đối thủ cạnh tranh ở nước xuất khẩu

- + Thứ hai là các sản phẩm nhập khẩu được sản xuất từ các nguyên liệu thô này được bán phá giá khi vào thị trường EU lại gây thêm thiệt hại cho ngành công nghiệp của EU.

Để kiểm tra xem một quốc gia xuất khẩu có thực hiện các hành vi “làm lệch lạc” liên quan hay không, có thể tham khảo cơ sở dữ liệu của OECD. Các ngành công nghiệp của EU cũng có thể viện dẫn một sự bóp méo ở nước xuất khẩu, nếu không được xác định trong cơ sở dữ liệu nhưng vẫn thuộc danh sách các trường hợp “làm lệch lạc” có liên quan được liệt kê theo chính sách mới của EU. Ủy ban có thể mở rộng danh sách này bằng hành động được ủy quyền khi OECD nhận ra các hình thức làm lệch lạc mới.

Khi xác định mức thuế áp dụng trong các vụ kiện chống bán phá giá, Ủy ban có thể lưu ý đến những “làm lệch lạc dẫn đến sự biến dạng” quan trọng trên thị trường xuất khẩu các nguyên liệu thô liên quan. Trong một số điều kiện nhất định được quy định dưới đây, Ủy ban có thể xem xét việc áp dụng các biện pháp ở mức biên độ bán phá giá là cần thiết để loại bỏ thiệt hại do chống bán phá giá như sau:

- đơn khiếu nại của các ngành công nghiệp tại EU có đầy đủ bằng chứng về hành vi “làm lệch lạc” thị trường nguyên liệu thô. Thông báo khởi xướng điều tra sẽ cho biết liệu phạm vi điều tra có bao gồm các hành vi làm

lệch lạc thị trường các nguyên liệu thô hay không.

- Các hành vi này phải liên quan đến một nguyên liệu thô, dù chưa qua chế biến hay đã chế biến, bao gồm cả năng lượng, chiếm hơn 17% chi phí sản xuất sản phẩm được nhập khẩu vào EU;

- Giá của nguyên liệu thô bị “làm lệch lạc” cần phải thấp hơn đáng kể so với giá tại các thị trường quốc tế đại diện.

Ủy ban phải xác định rằng mức độ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại là phù hợp với lợi ích của EU. Vì mục đích này, Ủy ban sẽ tích cực tìm kiếm thông tin từ các bên quan tâm và kiểm tra tất cả các thông tin thích hợp như:

Trong trường hợp mức thuế chống bán phá giá cao hơn không có lợi cho EU, biên độ thiệt hại sẽ được tính toán theo các quy tắc áp dụng trong trường hợp không có biến đổi/làm lệch lạc giá trị nguyên liệu thô.

Quy tắc thuế thấp hơn trong các trường hợp chống trợ cấp

Trừ khi không mang lại lợi ích chung của EU, các biện pháp chống trợ cấp mà Ủy ban áp dụng với một mặt hàng nhập khẩu sẽ phải bù đắp hoàn toàn các khoản trợ cấp mà một nhà xuất khẩu ở nước ngoài đã nhận được từ Chính phủ của họ, qua đó loại bỏ lợi thế mà họ được hưởng một cách không công bằng so với các nhà sản xuất của EU. Điều này có nghĩa là EU có thể giải quyết vấn đề thương mại không công bằng nghiêm trọng đối với hàng nhập khẩu được trợ cấp một cách chặt chẽ hơn và qua đó bảo vệ cho các ngành sản xuất của EU.

Phản ứng tốt hơn với các mối đe dọa trả đũa thương mại

Các ngành công nghiệp châu Âu cần được bảo vệ, thông qua các công cụ phòng vệ thương mại nếu họ bị thiệt hại vì các hành vi bán phá giá/trợ cấp do đối thủ nước ngoài thực hiện. Khi có nguy cơ xảy ra các mối đe dọa bị trả đũa thương mại bởi nước ngoài, Ủy ban có thể khởi động các cuộc điều tra theo sáng kiến của riêng mình, ngay cả khi không có khiếu nại của đại diện ngành. Tuy nhiên, một khi khởi xướng cuộc điều tra, Ủy ban sẽ yêu cầu ngành công nghiệp hợp tác với cơ quan chức năng.

3. Phản ánh các giá trị của EU

Quy định tốt hơn về chấp nhận cam kết tăng giá của các nhà xuất khẩu

Ủy ban sẽ chỉ chấp nhận việc một nhà sản xuất - xuất khẩu của nước ngoài đưa ra cam kết tăng giá xuất khẩu như một giải pháp thay thế cho việc nộp thuế, nếu việc tăng giá loại bỏ tác động có hại của việc bán phá giá hoặc trợ cấp mà họ gây ra. Các nhà sản xuất-xuất khẩu phải gửi cam kết bằng văn bản và các bên quan tâm sẽ có cơ hội nhận xét về những lời đề nghị được thay thế việc nộp thuế bằng tăng giá xuất khẩu của họ trước khi Ủy ban quyết định về vấn đề này. Ủy ban có thể từ chối một văn bản cam kết của nhà xuất khẩu nước ngoài vì lý do chính sách chung, ví dụ khi xem xét liệu quốc gia xuất khẩu có phê chuẩn một hoặc nhiều hiệp định quan trọng về môi trường và lao động liên quan hay không.

Cam kết các tiêu chuẩn xã hội và môi trường

Liên minh châu Âu cam kết thực hiện các tiêu chuẩn xã hội và môi trường cao và là bên ủng hộ mạnh mẽ các hiệp định

đa phương trong lĩnh vực này. Với chính sách mới về phòng vệ thương mại của EU, các tiêu chuẩn này trở thành một phần trong các công cụ phòng vệ thương mại của EU:

+ Việc tính toán biên độ thiệt hại sẽ phản ánh tốt hơn chi phí cho các tiêu chuẩn xã hội và môi trường trong Liên minh Châu Âu. Chi phí sản xuất cũng bao gồm chi phí mà các nhà sản xuất EU phải gánh chịu khi tuân thủ các thỏa thuận đa phương về môi trường và các công ước quan trọng của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Điều khoản mới không chỉ cho phép tính đến chi phí thực tế mà các nhà sản xuất EU phải chịu mà còn cả chi phí gia tăng trong tương lai do tuân thủ các tiêu chuẩn này trong suốt thời gian tồn tại của các biện pháp phòng vệ thương mại. Điều này đặc biệt liên quan đến Hệ thống mua bán phát thải.

+ Các quy định tốt hơn về việc chấp nhận các cam kết về giá từ các nhà xuất khẩu nhấn mạnh rằng một cam kết có thể bị từ chối vì các lý do chính sách chung, bao gồm cả việc nước xuất khẩu chưa phê chuẩn một hoặc nhiều hiệp định quan trọng về môi trường và lao động.

+ Khi hoàn cảnh thay đổi ở các nước xuất khẩu liên quan đến các tiêu chuẩn xã hội và môi trường, Ủy ban có thể tiến hành đánh giá tạm thời. Ví dụ, khi một quốc gia rút khỏi một thỏa thuận, chẳng hạn như thỏa thuận khí hậu Paris, việc xem xét các biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời có thể là phù hợp và các cam kết tăng giá sản phẩm thay cho nộp thuế sẽ không còn hiệu lực.



Công đoàn có thể là bên quan tâm trong các cuộc điều tra áp dụng biện pháp PVTM

Theo quy định mới, các nghiệp đoàn/công đoàn tại EU có thể là bên quan tâm trong các cuộc điều tra. Điều này có nghĩa là họ sẽ có toàn quyền truy cập vào các hồ sơ, tài liệu không bí mật cũng như có quyền bình luận. Họ cũng có thể cùng với đại diện ngành chuẩn bị các đơn đề nghị khởi xướng các cuộc điều tra chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp. Tuy nhiên, đại diện các ngành công nghiệp châu Âu có thể độc lập quyết định rút bất kỳ đơn khiếu nại nào.

Cải thiện báo cáo về hoạt động phòng vệ thương mại của EU

Báo cáo của Ủy ban trình lên Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu về các hoạt động phòng vệ thương mại của EU trở nên toàn diện hơn và hiện kết hợp thông tin về các cuộc điều tra phòng vệ thương mại và các biện pháp được thực hiện bởi các quốc gia bên ngoài EU. Báo cáo cũng bao gồm thông tin về các hoạt động của bộ phận điều trần, bộ phận hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như cách các biện pháp phòng vệ thương mại giải quyết vấn đề tuân thủ trách

nhiệm xã hội và môi trường quốc tế của các nước thứ ba.

Ủy ban sẽ tiến hành tham vấn cộng đồng trước khi thông qua bất kỳ tài liệu nào cung cấp hướng dẫn cho các bên quan tâm về việc áp dụng Quy định cơ bản. Nghị viện và Hội đồng Châu Âu cũng có thể thể hiện quan điểm của mình trong quá trình tham vấn.

Các cập nhật, bổ sung của EU cho thấy các quy định về phòng vệ thương mại không được duy trì một cách cứng nhắc mà vẫn có thể liên tục được rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn và các mục tiêu chính sách chung của mỗi quốc gia nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc chung về việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong khuôn khổ các cam kết của Tổ chức Thương mại thế giới.



**Xu hướng của các nước trên thế giới
trong lĩnh vực chống độc quyền, nổi
bật là kiểm soát trợ cấp**

Vừa qua, công ty luật Freshfields (Anh) đã đưa ra một báo cáo nghiên cứu về những xu hướng quan trọng trên thế giới trong năm 2023 liên quan đến lĩnh vực chống độc quyền, trong đó có vấn đề thương mại và kiểm soát trợ cấp.

Theo báo cáo này, chính phủ các nước đang phải đối mặt với nhiều thách thức: Về lâu dài, cần phải giảm thiểu mức các-bon trong các hoạt động kinh tế, trong khi về ngắn hạn, đang diễn ra các cuộc khủng hoảng kinh tế, lương thực và năng lượng do chiến tranh ở U-crai-na và tác động của đại dịch toàn cầu. Xung đột địa chính trị cũng thúc đẩy các chính phủ phục hồi chuỗi cung ứng liên quan đến nhiều lĩnh vực, từ nông nghiệp (thực phẩm) và y tế (vắc xin) đến công nghệ (chip) và năng lượng (đa dạng hóa). Mặc dù trợ cấp gia tăng mang lại cơ hội đáng kể cho doanh nghiệp, nhưng cũng làm tăng rủi ro rằng các khoản trợ cấp làm lệch lạc thương mại hoặc cạnh tranh sẽ bị kiện, bao gồm cả thông qua các cơ chế kiểm soát trợ cấp mới, dự kiến có hiệu lực vào năm 2023, tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng như ở cấp độ song phương và đơn phương.

Gia tăng các thách thức pháp lý đối với trợ cấp theo luật hiện hành

Các khoản trợ cấp thường xuyên nhất – và được nói đến nhiều nhất – trong những năm 2020 cho đến nay là trợ cấp xanh, bao gồm thuế ưu đãi cho năng lượng xanh và trợ cấp cho các ngành công nghiệp xanh khác như điện gió và điện mặt trời, với mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho tham vọng đạt được mức phát thải ròng về 0 (Net Zero).

Trong những năm gần đây, EU và các thành viên đã chi khoảng 75 tỷ euro trợ cấp cho năng lượng tái tạo, chủ yếu dưới dạng biểu giá điện hỗ trợ (feed-in tariffs) nhằm khuyến khích đầu tư vào công nghệ năng lượng tái tạo và hệ thống giá thưởng (feed-in premiums) áp dụng cho điện năng sản xuất từ nguồn điện tái tạo. Tuy nhiên, số tiền này ít hơn nhiều so với số tiền dự kiến được Đạo luật giảm lạm phát của Hoa Kỳ (IRA) trợ cấp (có hiệu lực vào năm 2024), sẽ cung cấp 369 tỷ đô la cho trợ cấp xanh (green subsidies), chủ yếu ở dạng tín dụng thuế. Những lo ngại về việc di dời sản xuất đã dẫn đến việc kêu gọi EU phản ứng bằng cách tăng mức trợ cấp xanh.

Các chính phủ thường hiểu một cách không chính thức rằng trợ cấp xanh về nguyên tắc nên được coi là tương thích với các mục tiêu chính sách công tốt và do đó không nên bị kiện. Tuy nhiên, vẫn có những giới hạn. Một là việc sử dụng hàng hoá có hàm lượng nội địa (local content) không phải là điều kiện để nhận trợ cấp. Các điều kiện về hàm lượng nội địa thường được coi là một cách để thu hút sự ủng hộ chính trị trong nước đối với trợ cấp xanh, nhưng mang tính can thiệp cao và bị cấm theo luật WTO. Năm 2022, EU đã khiếu nại thành công về các yêu cầu về hàm lượng nội địa của Anh đối với sản xuất năng lượng các-bon thấp, đồng thời EU, Nhật Bản và Hàn Quốc đã phản đối công khai về các yêu cầu về hàm lượng nội địa tại Đạo luật IRA của Hoa Kỳ sắp tới. Tương tự như vậy, các khoản trợ cấp nhằm tăng xuất khẩu cũng bị cấm theo WTO và có khả năng bị kiện.

Các chương trình trợ cấp xanh phức tạp hơn cũng đang

được xem xét kỹ lưỡng. Một số chính phủ đã áp dụng các kế hoạch kinh doanh khí thải dựa trên giấy chứng nhận về mua bán phát thải (cap- and- trade). Trong 2 năm qua, Hoa Kỳ đã đưa ra 2 quyết định trong các cuộc điều tra chống trợ cấp rằng việc cấp giấy chứng nhận miễn phí của cả EU và Hàn Quốc tương đương với một khoản trợ cấp, dẫn đến việc áp thuế đối kháng đối với hàng nhập khẩu được coi là đã hưởng lợi một cách không công bằng từ việc trợ cấp này. Không loại trừ khả năng về vụ kiện tại WTO đối với các quyết định này.

Tài trợ công (public funding) được coi là công cụ quan trọng trong quá trình chuyển đổi xanh nhưng những rủi ro liên quan thường không được chú ý. Các chính phủ ngày càng có các biện pháp chống lại các chương trình trợ cấp của các nước khác, làm suy yếu lợi ích của các chương trình trợ cấp đối với các doanh nghiệp. Các công ty nên đánh giá cẩn thận liệu các khoản trợ cấp mà họ sẽ nhận được có khả năng bị kiện hay không.

Các cơ chế kiểm soát trợ cấp mới

Năm 2023 sẽ chứng kiến hai chế độ trợ cấp mới mang đến nhiều quy định phức tạp hơn.

- EU đang đưa ra các quy định mới để giải quyết các khoản trợ cấp “nước ngoài” do các chính phủ ngoài EU cấp cho các doanh nghiệp hoạt động tại EU. Ý tưởng là để thu hẹp khoảng cách hiện tại trong các quy tắc WTO và quy tắc về hỗ trợ của nhà nước (state aid) của EU, vì các quy tắc của WTO chỉ bao gồm các khoản trợ cấp cho các doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn của cơ quan cấp và các quy tắc về hỗ trợ của



nhà nước (state aid) của EU chỉ điều chỉnh các khoản trợ cấp do các quốc gia thành viên EU cấp.

- **Anh** đang đưa ra cơ chế kiểm soát trợ cấp sau Brexit, đây sẽ là khuôn khổ chính giúp thực hiện mục tiêu Net Zero năm 2050 của Anh. Cơ chế mới dự kiến thiết lập một khuôn khổ tương đối linh hoạt khi so sánh với cơ chế hỗ trợ của nhà nước (state aid) của EU, nhưng đồng thời vẫn bị ràng buộc bởi các nguyên tắc trong Hiệp định Hợp tác và Thương mại Anh-EU, đã được nội luật hoá.

Cơ chế trợ cấp nước ngoài (foreign subsidies) của EU

Cơ chế này sẽ có hiệu lực vào giữa năm 2023 và sẽ có tác động đáng kể đến các thủ tục mua bán và sáp nhập (M&A) cũng như mua sắm công ở EU.

Đối với các công ty được thành lập ở EU, bên cạnh việc bị kiểm soát sáp nhập và đánh giá FDI, sẽ có thêm việc xem xét

M&A mang tính bắt buộc và có thể khiến hoạt động M&A bị tạm dừng, ít nhất là đối với các vụ mua lại lớn. Quá trình xem xét sẽ tập trung vào việc liệu có bất kỳ khoản trợ cấp nước ngoài nào làm lệch lạc thị trường nội địa bằng cách bóp méo quy trình đấu thầu cạnh tranh hoặc sự cạnh tranh tại các thị trường mà công ty hoạt động hay không. Người mua được trợ cấp có thể bị yêu cầu hoàn trả khoản trợ cấp hoặc đưa ra các biện pháp khắc phục khác để được EU thông qua.

Liên quan đến các thủ tục mua sắm công của EU, các nhà thầu sẽ phải thông báo cho cơ quan ký kết về khoản tài trợ công ngoài EU mà họ nhận được – và cơ quan ký kết phải chuyển thông tin đó cho Ủy ban Châu Âu (EC) để xem xét. Việc xem xét của EC có thể khiến hoạt động mua sắm công bị tạm dừng (trừ các trường hợp ngoại lệ) và có thể dẫn đến cấm ký hợp đồng với các nhà thầu được trợ cấp.

Tất cả các doanh nghiệp có bất kỳ khoản tài trợ công nào ngoài EU trên tất cả các lĩnh vực và khu vực tài phán (và bất kể quốc tịch) sẽ bị ảnh hưởng bởi cơ chế này. Cơ chế này có thể sẽ trở thành một đặc điểm chính của quy trình thẩm định M&A.

Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Cộng hòa Séc, các biện pháp mới (quy định trợ cấp nước ngoài) sẽ trao quyền cho EU điều tra, ngăn chặn các hành vi không công bằng được hỗ trợ bởi một số quốc gia ngoài EU và cho phép EU đảm bảo cạnh tranh công bằng và sân chơi bình đẳng cho các công ty.

Cần lưu ý đến một vấn đề trong cơ chế này: sự chồng chéo giữa cơ chế mới và các quy định của WTO về trợ cấp. Nếu hiểu theo quy định của WTO, các khoản trợ cấp không liên quan nhiều đến hàng hóa thậm chí không phải thông báo theo cơ chế mới, do đó sẽ làm giảm



đáng kể phạm vi tác động của cơ chế mới. Tuy nhiên, khó có thể giải quyết vấn đề trước khi cơ chế mới có hiệu lực; do đó, các doanh nghiệp nên sẵn sàng với tình huống sẽ phải thông báo tất cả các khoản trợ cấp.

Cơ chế kiểm soát trợ cấp của Anh

Cơ chế kiểm soát trợ cấp mới của Anh có hiệu lực từ ngày 4/1/2023 và dự kiến sẽ linh hoạt hơn cơ chế state-aid của EU nhằm mở khóa nguồn tài trợ cho các lĩnh vực chiến lược quan trọng của nền kinh tế Anh. Tất cả các bên liên quan tư nhân được hưởng lợi từ việc tài trợ và các đối tác theo hợp đồng với các tổ chức công sẽ bị ảnh hưởng.

Theo cơ chế mới, các tổ chức công sẽ cần tự đánh giá việc tuân thủ một bộ nguyên tắc tương tự như các mục tiêu chính sách của cơ chế state aid của EU nhưng ít chi tiết hơn. Điểm khác biệt chính là các tổ chức công không bắt buộc phải xin phép cơ quan quản lý trước khi cấp viện trợ, điều này có thể tăng thêm tính

linh hoạt và tốc độ, nhưng ngược lại tính chắc chắn sẽ giảm. Trên thực tế, việc đánh giá theo các nguyên tắc kiểm soát trợ cấp dự kiến sẽ kém rõ ràng do chưa có tiền lệ và có khả năng bị kiện. Những vụ kiện có khả năng sẽ liên quan đến các khoản trợ cấp có tác động lớn hơn đến cạnh tranh và đầu tư vào Anh và/hoặc với thương mại quốc tế.

Để giảm rủi ro và tác động tiềm ẩn của việc bị kiện, điều cần thiết là các bên liên quan tư nhân (người hưởng lợi) phải: (i) hợp tác chặt chẽ với các cơ quan công và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm ngặt; (ii) đảm bảo áp dụng các biện pháp bảo vệ hợp đồng để phân bổ rủi ro, bao gồm cả việc cân nhắc rủi ro bị kiện; và (iii) xem xét và phát triển các kế hoạch ứng phó trong trường hợp xấu nhất ngay từ đầu.

Những việc các công ty cần thực hiện năm 2023

- *Đánh giá rủi ro của một khoản trợ cấp bị kiện trong tương lai.* Khi trợ cấp gia tăng thì nguy cơ bị kiện cũng tăng – và các cơ

quan cấp trợ cấp không phải lúc nào cũng nhận thức được những rủi ro tiềm ẩn đó. Các công ty cần tiến hành đánh giá rủi ro trước khi nhận các khoản trợ cấp quan trọng.

- *Sàng lọc các chi nhánh và công ty thuộc danh mục đầu tư cho bất kỳ khoản tài trợ công nào, để đảm bảo tuân thủ quy định về chế độ trợ cấp nước ngoài của EU.* Theo quy định của EU, tài trợ công có nội hàm rộng và do đó, sẽ khó để sàng lọc trong toàn bộ hệ thống công ty để xác nhận nghĩa vụ thông báo trong một khoảng thời gian ngắn.

- *Tham gia với chính phủ liên quan đến việc thiết kế chương trình trợ cấp để giảm rủi ro bị kiện trong tương lai,* đặc biệt là liên quan đến trợ cấp có tầm quan trọng thiết yếu đối với doanh nghiệp.



Cách tiếp cận mới của Liên minh Châu Âu về chính sách phòng vệ thương mại đối với nguyên liệu thô nhập khẩu

Liên minh Châu Âu (EU) đã và đang sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại nhằm hướng tới mục đích tiếp cận nguyên liệu thô chưa qua chế biến nhập khẩu từ các quốc gia khác. Khởi xướng điều tra, áp thuế phòng vệ thương mại đối với các quốc gia xuất khẩu nguyên liệu thô đã được chế biến trong nước, EU đang ngày càng áp đặt chính sách thương mại khác biệt so với các quốc gia xuất khẩu nguyên liệu thô chưa qua xử lý trong nước. Cách tiếp cận này đáng lo ngại vì quy mô thị trường nhập khẩu nguyên liệu thô làm đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất của EU có thể ngăn cản các nước giàu tài nguyên phát triển các ngành công nghiệp hạ nguồn của họ.

Chính sách tiếp cận nguồn nguyên liệu thô nhập khẩu của EU

Đảm bảo quyền tiếp cận nguyên liệu thô luôn nằm trong danh sách ưu tiên hàng đầu của EU trong nhiều năm qua. Năm 2008, Ủy ban Châu Âu đã thông qua “sáng kiến về nguyên liệu thô” (*raw materials initiative*), trong đó nhấn mạnh nhu cầu của EU trong việc tiếp cận nguyên liệu thô để đảm bảo tăng trưởng kinh tế - đặc biệt là những nguyên liệu cần thiết cho công nghệ mới. Liên quan đến việc tiếp cận nguyên liệu thô nhập khẩu từ nước ngoài, Ủy ban Châu Âu đã sử dụng các chính sách thương mại để đạt được mục tiêu này theo hai cách và đã vấp phải sự chỉ trích vì cố gắng thúc ép các đối tác của mình đồng ý tiếp tục cung cấp nguyên liệu thô cho các nhà máy ở châu Âu. Trước tiên, EU đã cố gắng thúc đẩy đàm phán các quy định cụ thể liên quan đến việc tiếp cận nguyên liệu trong

các hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước thứ ba. Về vấn đề này, gần đây EU đã nảy sinh bất đồng với Chile trong quá trình đàm phán FTA EU-Chile. Vì Chile là nhà cung cấp nguyên liệu lithium chính của EU, một thành phần thiết yếu trong sản xuất pin điện, EU muốn đưa các điều khoản vào Hiệp định EU-Chile cấm Chile bán nguyên liệu thô với giá thấp hơn ở thị trường nội địa so với giá xuất khẩu. Chile không đồng ý. Như Thứ trưởng phụ trách quan hệ kinh tế quốc tế của Chi-lê giải thích: “Khi nói đến lithium, cách tiếp cận của chúng tôi là hướng đến việc xây dựng một ngành công nghiệp xung quanh vật liệu này, không phải chỉ trở thành một nước xuất khẩu nguyên liệu thô.”

EU cũng đã sử dụng các quy tắc quốc tế hiện có để hướng tới việc loại bỏ các hạn chế xuất khẩu. Ví dụ, EU đã bắt đầu các thủ tục tố tụng của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) chống lại Indonesia về các hạn chế xuất khẩu của Indonesia đối với quặng niken và quặng sắt, hai nguyên liệu thô cần thiết để sản xuất thép không gỉ và pin điện. Trong khi Indonesia từng là nhà sản xuất chính của thế giới về những nguyên liệu thô này, giờ đây họ có ý định khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài giúp phát triển chuỗi cung ứng để xử lý những nguyên liệu thô này thành thép hoặc pin cho xe điện ở Indonesia.

Những ý kiến khác nhau về vấn đề nguyên liệu thô phản ánh một cuộc tranh luận kinh điển trong thương mại quốc tế. Một mặt, các nước phát triển từ lâu đã phản đối các rào cản xuất khẩu đối với nguyên liệu thô, coi chúng như những chính sách ích kỷ của một nước nhằm theo

đuổi lợi ích riêng của mình trong thương mại quốc tế, làm méo mó cạnh tranh. Mặt khác, chính các quốc gia này thường bị chỉ trích vì định hình các cam kết trong WTO và các hiệp định thương mại tự do cũng như các quy định của họ để buộc các nước đang phát triển giàu tài nguyên xuất khẩu nguyên liệu thô của họ cho các nhà máy nước ngoài. Hành động này hạn chế khả năng của các quốc gia đang phát triển trong việc tận dụng lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển các ngành sản xuất của riêng họ. Nói một cách khác, các ý kiến chỉ trích cho rằng các quy tắc thương mại quốc tế đã được tạo dựng theo hướng khiến các quốc gia giàu tài nguyên gặp khó khăn trong việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên của họ và thường phải dừng lại ở trình độ phát triển kinh tế thấp.

Một công cụ chính sách thương mại quốc tế cho đến nay vẫn chưa được xem xét kỹ lưỡng trong cuộc tranh luận này là các biện pháp phòng vệ thương mại (bao gồm các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) là các công cụ được quy định trong các Hiệp định của WTO cho phép các thành viên WTO áp dụng mức thuế cao hơn mức trần thuế suất ràng buộc của họ (là mức thuế nhập khẩu tối đa mà một thành viên WTO có thể áp dụng đối với một loại hàng hóa cụ thể theo cam kết trong WTO) đối với những giao dịch nhập khẩu được thực hiện “một cách không công bằng”.

Các công cụ phòng vệ thương mại cần được đề cập đến vì EU hiện đang sử dụng chúng để ngăn cản các nước đang phát triển có chính sách khuyến khích chế biến trong nước đối với các

nguyên liệu thô, thay vào đó họ phải xuất khẩu các nguyên liệu này. Nói cách khác, EU đã biến các công cụ phòng vệ thương mại thành các công cụ áp đặt chính sách khai thác tài nguyên. Việc điều chỉnh lại các công cụ phòng vệ thương mại này dường như cũng đi ngược lại lời mở đầu của Hiệp định thành lập WTO, trong đó quy định rằng các nước đang phát triển phải được tạo cơ hội để phát triển. Tương tự, nó mâu thuẫn với Chương trình nghị sự 2015 - 2030 của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững, trong đó công nhận nhu cầu đa dạng hóa các ngành công nghiệp và gia tăng giá trị cho hàng hóa ở các nước đang phát triển.

Những cách thức áp dụng mới của chính sách phòng vệ thương mại

Các công cụ phòng vệ thương mại – cụ thể là các biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống trợ cấp – được quy định cụ thể trong các Hiệp định của WTO bởi Điều VI của GATT và được quy định chi tiết hơn theo Hiệp định về Thực thi Điều VI của GATT (Hiệp định Chống bán phá giá) và Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng. Các hiệp định này cho phép một thành viên WTO có thể áp thuế nhập khẩu bổ sung đối với hàng nhập khẩu được coi là có hành vi thương mại “không công bằng” từ một số quốc gia cụ thể sau đã tiến hành điều tra bởi một cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nhập khẩu (đối với EU là Ủy ban

châu Âu). EU hiện sử dụng các công cụ này không chỉ như một phương tiện để xử lý các hành vi thương mại “không công bằng” mà còn như một hình thức leo thang thuế quan mới. Những cơ sở cho việc EU sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại phục vụ cho chính sách khai thác tài nguyên này đã được đưa vào “sáng kiến nguyên liệu thô” của EU được công bố năm 2008: “EU cần đảm bảo rằng bất kỳ sai lệch nào về chi phí nguyên liệu thô do định giá kép hoặc các cơ chế khác đang có hiệu lực ở nước xuất khẩu đều phải được xử lý và bù đắp trong khuôn khổ của các cuộc điều tra chống bán phá giá. Việc sử dụng ngày càng nhiều và hiệu quả các công cụ phòng vệ thương mại là những biện pháp để giải



quyết những lệch lạc thương mại trong tiếp cận các nguyên liệu thô.”

Kể từ năm 2008, EU đã bắt đầu sử dụng những cách thức mới cho phép áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp cao hơn đối với hàng nhập khẩu là thành phẩm trong trường hợp một quốc gia đang phát triển áp dụng các chính sách để đảm bảo rằng nguyên liệu thô đã khai thác được tiếp tục chế biến trong nước. EU thực hiện điều đó ngay cả khi quốc gia đang phát triển hành động một cách phù hợp với các quy định của WTO. Điều này tiềm ẩn những hậu quả tiêu cực đối với các nước đang phát triển giàu tài nguyên. Những nước này có thể không có động lực để phát triển các ngành công nghiệp hạ nguồn và thay vào đó phải tiếp tục xuất khẩu nguyên liệu thô.

Những thay đổi liên quan đến điều tra chống bán phá giá

Theo luật của EU, việc áp dụng các biện pháp chống bán phá giá được quy định bởi Quy định cơ bản về Chống bán phá giá, trao quyền cho Ủy ban Châu Âu áp dụng biện pháp sau khi đã tiến hành điều tra và kết quả điều tra cho thấy các điều kiện áp dụng biện pháp được đáp ứng. Cụ thể, biện pháp chống bán phá giá có thể được áp dụng đối với hàng nhập khẩu từ một quốc gia nhất định khi kết quả điều tra cho thấy các nhà sản xuất ở quốc gia đó đang bán phá giá (nghĩa là bán với giá thấp hơn cái gọi là “giá trị thông thường”) và hàng nhập khẩu bán phá giá gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Biện pháp chống bán phá giá được áp dụng dưới hình thức áp dụng thuế nhập khẩu riêng cho mỗi nhà sản xuất xuất khẩu. Mức thuế này nhằm khắc phục

hành vi phân biệt giá của nhà sản xuất xuất khẩu – nghĩa là, khắc phục tình trạng họ bán hàng hóa cho thị trường xuất khẩu với giá thấp hơn giá họ bán hàng hóa đó tại thị trường nội địa.

Mức độ phân biệt giá này được gọi là biên độ bán phá giá và thường được thể hiện bằng sự khác biệt giữa giá xuất xưởng (EXW) bán nội địa và giá xuất xưởng bán xuất khẩu của từng loại sản phẩm. Giá xuất xưởng là giá mà nhà sản xuất xuất khẩu giao sản phẩm tại cổng nhà máy. Giá xuất xưởng bán nội địa được gọi là “giá trị thông thường”. Khi một loại sản phẩm xuất khẩu không được nhà sản xuất bán nội địa hoặc được bán nội địa nhưng giá bán thấp hơn giá thành sản xuất, giá xuất xưởng bán xuất khẩu của sản phẩm đó sẽ được so sánh với cái gọi là “giá trị thông thường tự xây dựng” (constructed normal value), được tính toán bằng cách cộng thêm giá trị các chi phí chung, chi phí bán hàng và chi phí quản lý cũng như lợi nhuận vào chi phí sản xuất của loại sản phẩm đó. Do đó, khi giá thành được xác định cao hơn sẽ khiến cho biên độ phá giá cao hơn vì giá thành cao hơn sẽ dẫn đến (i) lượng sản phẩm bán dưới giá thành lớn hơn và (ii) giá trị thông thường tự xây dựng cao hơn. Đây là một điểm quan trọng vì, như chúng ta sẽ thấy như phân tích bên dưới, Ủy ban châu Âu đã quy định một phương pháp mới để tăng kết quả tính toán giá thành của các nhà sản xuất xuất khẩu khi các nhà sản xuất đó có trụ



sở tại các quốc gia có chính sách khuyến khích sử dụng nguyên liệu thô trong nước để chế biến.

Sau khi xác định được rằng biên độ bán phá giá tổng thể từ quốc gia liên quan cao hơn ngưỡng tối thiểu và việc nhập khẩu hàng hóa này đang gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, thành viên WTO tiến hành điều tra có thể áp mức thuế riêng rẽ đối với từng nhà sản xuất xuất khẩu ở mức không được cao hơn biên độ phá giá đã xác định đối với họ. Tuy nhiên, mức thuế riêng rẽ này có thể thấp biên độ phá giá nếu như mức thấp hơn đó là đủ để loại bỏ thiệt hại. Điểm thứ hai này rất quan trọng vì theo luật của EU, Ủy ban Châu Âu thường giới hạn mức thuế chống bán phá giá ở mức được gọi là biên độ thiệt hại nếu biên độ thiệt hại đó thấp hơn biên độ phá giá (quy tắc này được



gọi là “quy tắc áp thuế thấp hơn”). Ở EU, biên độ thiệt hại này được tính bằng cách so sánh giá của một nhà sản xuất xuất khẩu với giá mục tiêu mà ngành sản xuất của EU dự kiến bán cho khách hàng của họ trên thị trường EU đối với từng loại sản phẩm. Giá mục tiêu được tính bằng giá thành của ngành sản xuất của EU đối với loại sản phẩm đó cộng với lợi nhuận mục tiêu không thấp hơn 6%. Tuy nhiên, Ủy ban Châu Âu đã thông qua quy định loại bỏ việc áp dụng quy tắc thuế suất thấp hơn trong trường hợp giá của nguyên liệu thô bị làm lệch lạc do các quy định hạn chế xuất khẩu. Vì vậy trong trường hợp này, mức thuế chống bán phá giá có khả năng cao hơn.

Điều chỉnh tăng giá thành đối với nhà sản xuất xuất khẩu trong trường hợp hạn chế xuất khẩu đối với nguyên liệu thô

Đoạn thứ nhất trong Điều 2(5) của Quy định cơ bản về Chống bán phá giá để cập đến giá thành để xây dựng giá trị thông thường. Nội dung này phản ánh Điều 2.2.1.1 của Hiệp định Chống bán phá giá. Điều 2.2.1.1 quy định: “chi phí thông thường sẽ được tính toán trên cơ sở các ghi chép do bên bị điều tra lưu giữ, với điều kiện là các ghi chép đó phù hợp với các chuẩn mực kế toán được chấp nhận chung tại quốc gia liên quan và các ghi chép này phản ánh một cách hợp lý các chi phí liên quan đến việc sản xuất và bán sản phẩm đang được xem xét”. Đoạn

thứ hai trong Điều 2(5) của Quy định cơ bản về Chống bán phá giá không có quy định tương đương trong Hiệp định Chống bán phá giá, quy định thêm rằng: “[nếu] chi phí liên quan đến việc sản xuất và bán sản phẩm đang bị điều tra không được phản ánh một cách hợp lý trong ghi chép của bên liên quan, chúng sẽ được điều chỉnh hoặc xây dựng trên cơ sở chi phí của các nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu khác trong cùng một quốc gia hoặc, khi thông tin đó không có sẵn hoặc không thể sử dụng được, trên cơ sở hợp lý khác, kể cả thông tin từ các thị trường khác có tính đại diện.” Quy định này được EU bổ sung vào năm 2002 và được thiết kế để có căn cứ điều chỉnh chi phí của các nhà sản xuất ở Nga và các quốc gia thuộc Liên Xô cũ khác, được coi là thấp hơn vì có sự can thiệp – đặc biệt là đối với

chi phí năng lượng. Trong thập kỷ qua, Ủy ban Châu Âu đã sử dụng quy định này để điều chỉnh tăng giá thành của các nhà sản xuất xuất khẩu trong các cuộc điều tra chống bán phá giá khi cho rằng chi phí nguyên liệu thô bị lệch lạc do cơ chế định giá kép hoặc do quy định hạn chế xuất khẩu. Chẳng hạn như Ủy ban Châu Âu thường xuyên bác bỏ chi phí nhiên liệu khí đốt của các nhà sản xuất Nga vì cho rằng giá khí đốt tại Nga bị quản lý và thấp hơn mức giá thị trường tại các thị trường xuất khẩu khác không quản lý giá khí đốt.

Khi kết luận chi phí của một loại nguyên liệu thô bị lệch lạc, Ủy ban Châu Âu sẽ thay thế chi phí này trong ghi chép kế toán của nhà sản xuất xuất khẩu bằng giá nguyên liệu thô trên thị trường quốc tế, do đó làm tăng giá thành của nhà sản xuất xuất khẩu. Việc điều chỉnh tăng giá thành của các nhà sản xuất xuất khẩu dẫn đến biên độ phá giá cao hơn nhiều vì nó làm tăng giá trị thông thường tự xây dựng (được tính bằng chi phí sản xuất cộng với một khoản chi phí chung, bán hàng và quản lý cũng như lợi nhuận) và giảm số lượng các giao dịch có lãi được tính đến để thiết lập giá trị thông thường (vì các giao dịch không có lãi không được tính đến để thiết lập giá trị thông thường). Do đó, phương pháp này phù hợp với chính sách khai thác tài nguyên của EU vì nó áp dụng thuế chống bán phá giá cao hơn với các nhà xuất khẩu sản phẩm hạ nguồn của nước ngoài và làm cho các chính sách của chính phủ nước ngoài nhằm hạn chế việc khai thác và xuất khẩu nguyên liệu thô mất tác dụng.

Thực tiễn áp dụng công cụ phòng vệ thương mại gần đây

của EU là nguyên nhân gây lo ngại vì chúng cho thấy ý định của EU trong việc tiếp tục bỏ qua chi phí giá thành thực tế trong trường hợp nước xuất khẩu có chính sách hạn chế xuất khẩu, mặc dù trên thực tế, phương pháp bỏ qua này đã nhiều lần bị WTO phản đối. Nó đáng lo ngại bởi vì, thông qua phương pháp này, Ủy ban châu Âu không xử lý vấn đề phân biệt giá của một nhà sản xuất xuất khẩu riêng lẻ (đó là mục đích của các biện pháp chống bán phá giá), mà thay vào đó, thúc đẩy chính sách thương mại theo chủ nghĩa khai thác tài nguyên của riêng mình bằng cách áp đặt các biện pháp của chính phủ liên quan đến việc tiếp cận nguyên liệu thô.

Loại bỏ quy định về thuế suất thấp hơn trong trường hợp hạn chế xuất khẩu đối với nguyên liệu thô

Quy định cơ bản về chống bán phá giá của EU cho phép áp dụng “quy tắc thuế suất thấp hơn”. Quy tắc này có nghĩa là mức thuế chống bán phá giá mà Ủy ban châu Âu áp đặt không được vượt quá biên độ bán phá

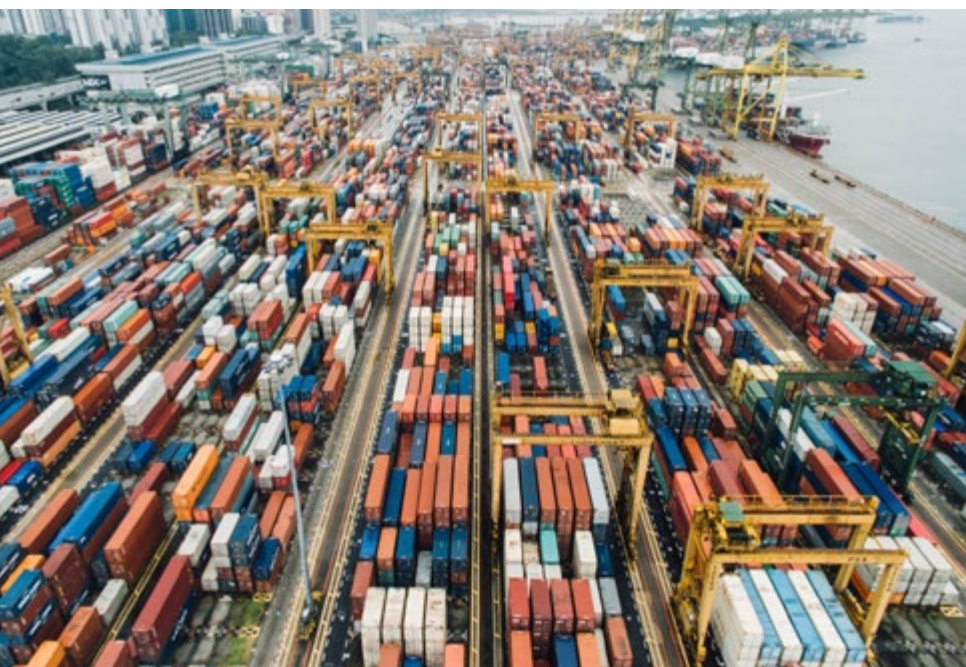
giá, nhưng phải thấp hơn nếu mức thuế thấp hơn đó đủ để loại bỏ thiệt hại cho ngành công nghiệp của EU.

Nói cách khác, mức thuế tối đa có thể được áp dụng chính là biên độ bán phá giá, bất kể ngành công nghiệp của EU chịu thiệt hại đến đâu, và mức thuế tối thiểu là mức cần thiết đủ để loại bỏ thiệt hại. Ủy ban châu Âu thường tính toán biên độ thiệt hại bằng cách so sánh giá bán của các nhà sản xuất xuất khẩu cho mỗi loại sản phẩm với giá mục tiêu của ngành sản xuất EU (nghĩa là giá xây dựng dựa trên giá thành cộng với lợi nhuận mục tiêu) cho loại sản phẩm tương đương.

Ủy ban châu Âu đã tự động áp dụng quy tắc mức thuế thấp hơn trong vụ việc điều tra được khởi xướng trước ngày 8 tháng 6 năm 2018 và trong một số lượng đáng kể các vụ việc, thuế chống bán phá giá được áp dụng dựa trên biên độ thiệt hại do mức độ của biên độ bán phá giá vượt quá mức cần thiết để loại bỏ thiệt hại. Tuy nhiên, kể từ khi Quy định của Hội đồng châu Âu số

2018/825 sửa đổi Quy định cơ bản về chống bán phá giá cơ bản có hiệu lực vào ngày 8 tháng 6 năm 2018, Ủy ban châu Âu có thể miễn áp dụng quy định về mức thuế thấp hơn nếu sản phẩm có liên quan bị ảnh hưởng bởi “sự lệch lạc về nguyên liệu thô” chiếm ít nhất 17% giá thành sản phẩm đang bị điều tra. Những lệch lạc này bao gồm cơ chế định giá kép, thuế xuất khẩu, thuế phụ thu xuất khẩu, hạn ngạch xuất khẩu, cấm xuất khẩu, thuế đối với hàng xuất khẩu, yêu cầu cấp phép, giá xuất khẩu tối thiểu, giảm hoặc không cho hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT), hạn chế về điểm thông quan cho nhà xuất khẩu, quy định danh sách các nhà xuất khẩu đủ điều kiện, nghĩa vụ thị trường nội địa [và] khai thác có điều kiện”. Trước khi quyết định việc không áp dụng quy tắc thuế suất thấp hơn, nghĩa là không giới hạn thuế chống bán phá giá ở biên độ thiệt hại, Ủy ban châu Âu phải “kết luận rõ ràng” rằng EU có lợi khi làm như vậy và “kiểm tra tất cả các thông tin thích hợp như công suất dư ở nước xuất khẩu, tính cạnh tranh về nguyên liệu thô và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng của các công ty thuộc EU”.

Kết quả là, Ủy ban châu Âu có thể áp đặt mức thuế cao hơn, lên đến mức bằng biên độ phá giá trong trường hợp quốc gia của nhà sản xuất xuất khẩu có chính sách đảm bảo rằng nguyên liệu thô khai thác được sử dụng để chế biến trên lãnh thổ của mình ngay cả khi các chính sách này phù hợp với quy định của WTO. Lý do đã nêu của điều khoản này là: “*Các nước thứ ba ngày càng can thiệp vào việc buôn bán nguyên liệu thô nhằm giữ lại nguyên liệu thô ở các nước đó vì lợi ích của người sử dụng*



nội địa, ví dụ bằng cách áp đặt thuế xuất khẩu hoặc thực hiện các cơ chế định giá kép. Sự can thiệp như vậy tạo ra thêm sự lệch lạc cho thương mại. Từ đó, chi phí nguyên vật liệu thô không phản ánh hoạt động của các lực cung và cầu thông thường trên thị trường đối với một loại nguyên vật liệu nhất định. Kết quả là, các nhà sản xuất của EU không chỉ bị thiệt hại bởi việc bán phá giá, mà còn bị thiệt hại từ sự lệch lạc thương mại so với các nhà sản xuất hạ nguồn của nước thứ ba tham gia vào các hoạt động như vậy. Để bảo vệ thương mại một cách đầy đủ, cần phải xem xét thích đáng những sai lệch đó khi xác định mức thuế sẽ được áp dụng.”

Rõ ràng EU đã biến các biện pháp chống bán phá giá thành chính sách khai thác tài nguyên của mình, vì nó cho thấy ý định của EU cho phép Ủy ban châu Âu áp thuế chống bán phá giá cao hơn đối với các nhà xuất khẩu nước ngoài cho các sản phẩm hạ nguồn khi chính phủ của họ có chính sách khuyến khích chế biến nguyên liệu trong nước.

Những thay đổi liên quan đến điều tra chống trợ cấp

Ngoài cách tiếp cận chống bán phá giá mới của EU, Ủy ban châu Âu gần đây đã quy định thêm hai phương thức mới để coi các hạn chế xuất khẩu là trợ cấp trong các cuộc điều tra chống trợ cấp, do đó tiếp tục thu hẹp khuôn khổ chính sách của các thành viên WTO giàu tài nguyên. Thông qua những phương thức mới này, Ủy ban châu Âu có thể áp thuế chống trợ cấp cao hơn đối với hàng nhập khẩu là thành phẩm được sản xuất từ nguyên liệu thô thu được với chi phí thấp hơn nhờ các chính sách của chính phủ khuyến khích chế biến

trong nước. Do đó, EU cũng đã bổ sung các biện pháp chống trợ cấp vào hệ thống công cụ chính sách khai thác tài nguyên của mình.

Theo luật của EU, việc áp dụng các biện pháp chống trợ cấp được quy định bởi Quy định cơ bản về chống trợ cấp của EU. Quy định này trao quyền cho Ủy ban châu Âu áp dụng các biện pháp chống trợ cấp đối với hàng nhập khẩu từ một quốc gia cụ thể sau một cuộc điều tra, một khi có thể xác định được rằng hàng nhập khẩu đang được trợ cấp và gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành công nghiệp của EU sản xuất sản phẩm tương tự. Việc đánh giá các tiêu chí này có thể được thực hiện trên toàn quốc nhưng thường được thực hiện cho từng nhà sản xuất xuất khẩu. Nó có thể dẫn đến một mức thuế suất trên toàn quốc hoặc một mức thuế riêng cho mỗi nhà sản xuất xuất khẩu, tùy thuộc vào cách tiến hành phân tích.

Trợ cấp được định nghĩa theo Hiệp định SCM và Quy định cơ bản về chống trợ cấp của EU là khoản hỗ trợ tài chính từ chính phủ hoặc cơ quan công cộng mang lại lợi ích cho người nhận (có nghĩa là khoản hỗ trợ đó có lợi hơn so với những gì có được trên thị trường). Hỗ trợ tài chính có thể dưới nhiều hình thức như cung cấp hàng hóa với mức thù lao thấp hơn tương xứng hoặc chuyển tiền trực tiếp. Khoản hỗ trợ tài chính do cơ quan tư nhân cấp cũng có thể được coi là trợ cấp nếu chính phủ đã “ủy thác” hoặc “chỉ đạo” cơ quan tư nhân đó hỗ trợ tài chính. Trong thực tiễn các vụ việc điều tra chống trợ cấp gần đây, Ủy ban châu Âu cho rằng, trong trường hợp nguyên liệu thô bị hạn chế xuất khẩu,

tất cả các nhà sản xuất nguyên liệu thô trong một quốc gia có thể được coi là được ủy thác hoặc chỉ đạo bởi chính phủ bán nguyên liệu thô của họ với giá thấp, do đó dẫn đến trợ cấp mặc dù chính phủ không can thiệp trực tiếp vào giá bán nguyên liệu thô. Trên cơ sở đó, Ủy ban châu Âu tính toán lợi ích thu được từ giá nguyên liệu thô bằng cách so sánh giá bán nguyên liệu thô tại thị trường nước xuất khẩu với giá bán nguyên liệu thô trên thị trường quốc tế. Điều này làm tăng tổng lợi ích mà nhà sản xuất xuất khẩu được cho là đã nhận được và dẫn đến thuế chống trợ cấp cao hơn.

Thực tiễn điều tra chống trợ cấp gần đây của EU cũng cho rằng hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô khiến cho giá bán nguyên liệu thô tại thị trường nước xuất khẩu thấp hơn so với giá nguyên liệu thô xuất khẩu và điều này có thể tạo ra trợ cấp dưới hình thức “hỗ trợ giá hoặc thu nhập” theo định nghĩa tại Hiệp định SCM và Quy định cơ bản về chống trợ cấp của EU. Cũng giống như phương thức trên, điều này làm tăng tổng lợi ích mà nhà sản xuất xuất khẩu được cho là đã nhận được và dẫn đến thuế chống trợ cấp cao hơn.



**Một số sửa đổi trong quy định của
Hoa Kỳ về phòng vệ thương mại
trong giai đoạn vừa qua**

I. Chống bán phá giá và chống trợ cấp

1. Các luật và quy định chính

Các quy định về thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) của Hoa Kỳ được điều chỉnh tại Mục VII Luật Thuế xuất nhập khẩu năm 1930, được sửa đổi bởi Luật Hiệp định Thương mại năm 1979 và Luật Tạo thuận lợi thương mại và Thực thi thương mại năm 2015. Các quy định chính điều chỉnh các cuộc điều tra AD và CVD (bao gồm cả rà soát) được quy định tại Phần 19 của Bộ luật Liên bang (C.F.R.) trong các điều 201, 207 và 351. Luật Mở rộng Ưu đãi Thương mại (TPEA) 2015 (P.L.114-27) 106, và Luật Tạo thuận lợi thương mại và Thực thi thương mại năm 2015 (P.L.114-125) đã đưa ra các sửa đổi bổ sung đối với luật thực thi thương mại. Đặc biệt, Mục IV của Luật, còn được gọi là Đạo luật Thực thi và Bảo vệ 2015 (EAPA), có các điều khoản ngăn chặn việc trốn nộp thuế. Theo đó, EAPA đã tạo ra một khuôn khổ mới cho Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ (CBP) để điều tra các cáo buộc về việc trốn tránh (evasion) các lệnh áp thuế AD/CVD, theo điều 517 (Thủ tục Điều tra các Khiếu nại về việc trốn tránh các lệnh áp thuế AD và CVD) và thành lập Tổng vụ Thực thi Luật Phòng vệ Thương mại (TRLED) trong CBP, để thực hiện các cuộc điều tra.

2. Một số thay đổi về quy định

Trong giai đoạn vừa qua (2018-2022), Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) đã có những thay đổi quan trọng đối với Quy định Thực thi thương mại của mình nhằm củng cố và giúp việc quản lý và thực thi luật AD/CVD

hiệu quả hơn, đồng thời giải quyết tốt hơn hành vi gian lận và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại. Ngày 20/9/2021, USDOC đã ban hành quy định mới để cải thiện việc quản lý và thực thi Luật thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp. Các quy định này thiết lập các thủ tục mới đối với các yêu cầu về điều tra phạm vi, lẫn tránh và hàng hóa thuộc diện điều tra (covered merchandise), đồng thời đưa ra một số sửa đổi nội dung và kỹ thuật đối với các lĩnh vực khác, như *rà soát nhà xuất khẩu mới*. Theo Quy tắc cuối cùng, những sửa đổi này cho phép USDOC giải quyết các tác động có hại của hàng nhập khẩu được giao dịch không công bằng và thúc đẩy mục tiêu của Cơ quan quản lý nhằm thực thi và quản lý luật AD/CVD một cách nghiêm ngặt.

Năm 2020, Hoa Kỳ đã thông báo cho WTO Quy tắc tạm thời sửa đổi các *Yêu cầu nộp tài liệu* của AD/CVD do COVID19. Trong thông báo ban đầu (tháng 3/2020), Hoa Kỳ chỉ ra rằng USDOC đang tạm thời sửa đổi một số yêu cầu đối với việc gửi tài liệu chứa thông tin mật của doanh nghiệp trong các vụ việc AD/CVD để tạo điều kiện thuận lợi cho việc gửi thông qua các phương tiện điện tử (19 C.F.R. điều 351). Cụ thể hơn, USDOC đã thực hiện các sửa đổi tạm thời đối với các quy định về nộp tài liệu để cho phép nhân viên Chính phủ không thuộc Hoa Kỳ chịu trách nhiệm gửi tài liệu trong các vụ việc E&C AD/CVD của ITA có thể làm việc từ xa. Các sửa đổi tạm thời đã được thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục quản lý các thủ tục tố tụng AD/CVD. Ban đầu, sửa đổi tạm thời được áp dụng cho đến ngày 19/5/2020. Sau đó, E&C

đã công bố thông báo gia hạn các sửa đổi tạm thời cho đến ngày 17/7/2020. Vào tháng 7, USDOC đã kéo dài thời hạn của các sửa đổi tạm thời này vô thời hạn, vì cơ quan này không xác định ngày kết thúc và chỉ ra rằng các sửa đổi sẽ được giữ nguyên cho đến khi có thông báo mới.

Cụ thể, thông qua các quy định mới USDOC: (i) đã sửa đổi thời gian gửi ý kiến liên quan đến hỗ trợ ngành trong quy trình điều tra AD và CVD; (ii) sửa đổi quy định về rà soát nhà xuất khẩu mới; (iii) sửa đổi quy định liên quan đến các vấn đề phạm vi trong quy trình điều tra AD và CVD; (iv) ban hành quy định mới liên quan đến việc lẫn tránh lệnh áp thuế AD và CVD; (v) ban hành quy định mới liên quan đến các yêu cầu của USDOC về chứng nhận từ các bên liên quan để xác định liệu hàng hóa có phải tuân theo lệnh áp thuế AD hay CVD hay không; (vi) sửa đổi quy định liên quan đến chứng nhận hoàn tiền của nhà nhập khẩu nộp cho CBP; và (vii) sửa đổi các quy định về danh sách gửi tài liệu, danh sách các bên nhận tài liệu và các yêu cầu đối với nhà nhập khẩu để tiếp cận thông tin mật trong quy trình điều tra AD và CVD. Các quy định sửa đổi có hiệu lực vào ngày 4/11/2021 (một số quy định có hiệu lực từ ngày 20/10/2021).

Các quy định mới đưa ra các quy tắc mới về điều tra phạm vi, lẫn tránh và điều tra hàng hóa liên quan. Các quy định này thiết lập các mốc thời gian để bắt đầu thủ tục tố tụng và đưa ra quyết định cuối cùng và quy định rằng USDOC có thể khởi xướng các cuộc điều tra về phạm vi và lẫn tránh dựa trên yêu cầu từ một bên quan tâm hoặc bằng cách tự khởi xướng thay vì thực hiện

một cuộc điều tra phạm vi chính thức hoặc không chính thức. Các quy định trước đây không có quy định riêng về điều tra lẫn tránh, cũng như không chỉ ra rõ ràng rằng USDOC có thẩm quyền tự khởi xướng điều tra lẫn tránh.

Về rà soát nhà xuất khẩu mới, các sửa đổi làm rõ các trường hợp theo đó USDOC sẽ cho phép rà soát nhà xuất khẩu mới và thiết lập các yếu tố cụ thể để xem xét trong việc xác định liệu doanh số bán hàng đang được đề cập có cấu thành doanh số bán hàng trung thực (bona fide sale) cho các mục đích của luật AD và CVD hay không. Quy định mới yêu cầu rằng những người đăng ký rà soát nhà xuất khẩu mới cung cấp bằng chứng để hỗ trợ khẳng định rằng việc bán hàng hoặc doanh số bán hàng chịu sự xem xét của nhà xuất khẩu mới là bán hàng trung thực cho mục đích xác định biên độ AD. Đây là một yêu cầu mới không tồn tại trong các quy định trước đây. Với những sửa đổi này, các quy định hiện phù hợp với Mục 433 của EAPA, trong đó loại bỏ khả năng các nhà nhập khẩu nộp trái phiếu hoặc bảo đảm dành riêng cho AD/CVD thay cho khoản đặt cọc bằng tiền mặt cho thuế AD/ CVD và bổ sung một điều khoản rằng biên độ phá giá hoặc

mức thuế đối kháng riêng lẻ được xác định cho một nhà xuất khẩu mới phải dựa trên doanh số bán hàng trung thực tại Hoa Kỳ. Về khía cạnh này, các quy tắc mới hệ thống hóa các yếu tố mà USDOC đã và đang sử dụng để xác định xem một giao dịch mua bán có trung thực hay không.

Các quy tắc mới quy định khả năng áp dụng hồi tố thuế AD/CVD trong điều tra phạm vi và hàng hóa bị điều tra. Hiện nay, người ta cho rằng “phán quyết về phạm vi- scope ruling rằng một sản phẩm thuộc phạm vi của lệnh áp thuế là sự xác định rằng sản phẩm luôn nằm trong phạm vi của lệnh áp thuế đó” (19 C.F.R.351.225(a)). Trong các quy định trước đây, ngày khởi xướng điều tra phạm vi là ngày giới hạn (cut-off date), mà trước thời điểm đó không có chuyển hàng nhập nào không bị đình chỉ nào phải chịu thuế ngay cả khi chúng liên quan đến hàng hóa sau đó được xác định là thuộc phạm vi của lệnh AD/ CVD. Trong quy tắc mới, đối với cả điều tra về phạm vi và hàng hóa, tại thời điểm phán quyết về phạm vi sơ bộ hoặc cuối cùng khẳng định, USDOC thường sẽ yêu cầu CBP bắt đầu tạm dừng thanh khoản các chuyển hàng nhập chưa thanh toán chưa bị

đình chỉ, được nhập trước ngày bắt đầu của cuộc điều tra phạm vi, và thu tiền đặt cọc bằng tiền mặt. Các quy tắc mới về lẫn tránh thuế cũng nêu rõ rằng USDOC có thể áp dụng thuế có hiệu lực hồi tố nếu Bộ trưởng Thương mại xác định rằng việc làm như vậy là phù hợp. Đối với cả ba loại điều tra, USDOC sẽ xem xét áp dụng hồi tố trên cơ sở từng trường hợp cụ thể và có thể xem xét các lập luận và bằng chứng từ các bên nếu phù hợp.

Các quy định mới trao cho USDOC quyền yêu cầu các nhà nhập khẩu và các bên quan tâm khác xác nhận (certify) liệu một sản phẩm cụ thể có bị áp thuế AD/CVD. Nếu một bên không cung cấp được xác nhận theo yêu cầu hoặc xác nhận là sai, USDOC có thể yêu cầu CBP thu thuế AD/ CVD từ nhà nhập khẩu ở mức áp dụng.

II. Tự vệ

Tháng 3/2020, để giải quyết các mối lo ngại liên quan đến COVID, USITC đã quyết định tạm thời từ bỏ một số quy tắc yêu cầu nộp bản sao bằng giấy, đĩa CD-ROM và các phương tiện vật lý khác, đồng thời sửa đổi một số quy tắc mà chỉ cho phép nộp một số tài liệu nhất định bằng giấy trong các cuộc điều tra thiệt hại nhập khẩu. Về mặt này, USITC đã phê duyệt bản sửa đổi tạm thời của Quy tắc 206.2 và Quy tắc 207.10(a) để cho phép các bên nộp đơn kiện, phụ lục, tài liệu đính kèm về thiệt hại do nhập khẩu bằng phương thức điện tử. Thay đổi tạm thời có hiệu lực từ ngày 19/3/2020 và cho đến khi có thông báo mới.





**Thủ tục yêu cầu rà soát hành chính
và đăng ký danh sách nhận thông
tin về các vụ việc điều tra phòng vệ
thương mại của
Bộ Thương mại Hoa Kỳ**

Theo quy định tại Điều 351.213 Phần 19 của Quy định Liên bang Hoa Kỳ (19 CFR 351.213), sau đúng một năm kể từ ngày công bố lệnh áp thuế, kết luận điều tra hoặc quyết định chấm dứt điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp, một bên liên quan phù hợp với định nghĩa tại Điều 771 (9) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu năm 1930 (Tariff Act 1930) có thể yêu cầu Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành rà soát hành chính đối với lệnh áp thuế, kết luận điều tra hoặc quyết định chấm dứt điều tra đó.

Trong trường hợp Bộ Thương mại Hoa Kỳ giới hạn số lượng đối tượng điều tra bắt buộc trong một vụ việc rà soát hành chính, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ lựa chọn đối tượng điều tra bắt buộc dựa trên dữ liệu thống kê của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đối với hàng nhập khẩu của Hoa Kỳ trong thời kỳ rà soát. Dữ liệu thống kê của CBP sẽ được cung cấp cho tất cả các bên liên quan đã ký cam kết bảo mật thông tin (Administrative Protective Order-APO) trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày thông báo khởi xướng rà soát. Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ đưa ra quyết định việc lựa chọn đối tượng điều tra bắt buộc trong vòng 35 ngày kể từ ngày thông báo khởi xướng rà soát được công bố trên Công báo Liên bang (Federal Register). Do đó, các bên liên quan cần nộp đơn cam kết bảo mật thông tin (APO) ngay sau khi nhận được thông báo hoặc sau đó càng sớm càng tốt. Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng sẽ tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan về dữ liệu thống kê của CBP và việc lựa chọn đối tượng điều tra bắt buộc trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày

đưa dữ liệu thống kê được đưa lên hồ sơ của vụ việc rà soát.

Nhìn chung, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ cho rằng việc xác định thuế chống bán giá hoặc chống trợ cấp gộp chung cho một nhóm công ty (có nghĩa là coi nhóm công ty đó như một thực thể duy nhất khi tính toán biên độ phá giá) cần rất nhiều thông tin và đánh giá chi tiết. Những thông tin và đánh giá này chỉ có thể tiến hành ở giai đoạn sau của quá trình rà soát. Vì vậy, khi lựa chọn đối tượng điều tra bắt buộc, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ không tiến hành đánh giá gộp chung hoặc gộp chung một nhóm công ty là đối tượng điều tra bắt buộc, trừ khi trong kết luận tại các giai đoạn trước của vụ việc (kết luận điều tra ban đầu, các kết luận rà soát hành chính trước đây, kết luận rà soát nhà xuất khẩu mới, kết luận rà soát thay đổi hoàn cảnh) đã xác định về việc gộp chung một nhóm công ty cụ thể. Do đó, các bên liên quan sẽ được yêu cầu: (i) cung cấp thông tin về việc những công ty nào đã được gộp chung với nhau trong các giai đoạn trước đây của vụ việc; và (ii) dẫn chiếu kết luận cụ thể của cơ quan điều tra về việc gộp chung đó. Một điểm nữa cần lưu ý là nếu các công ty được yêu cầu trả lời Bản câu hỏi về Lượng và Giá trị xuất khẩu để làm cơ sở xác định đối tượng điều tra bắt buộc, nhìn chung, mỗi công ty phải cung cấp dữ liệu về lượng và giá trị xuất khẩu riêng của mình. Các bên không được gộp thêm dữ liệu về lượng và giá trị xuất khẩu của bất kỳ bên nào khác, ngay cả khi cho rằng họ nên được coi là một thực thể duy nhất. Chỉ khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã xác định việc gộp chung trong kết luận tại các giai đoạn trước của vụ việc, các dữ liệu về lượng

và giá trị xuất khẩu gộp chung mới cần được báo cáo.

Thời hạn rút lại yêu cầu rà soát hành chính

Căn cứ Điều 351.213(d)(1) của Phần 19 Quy định Liên bang (19 CFR 351.213(d)(1)), một bên yêu cầu rà soát hành chính lại có thể rút lại yêu cầu đó trong vòng 90 ngày kể từ ngày công bố thông báo khởi xướng rà soát. Bộ Thương mại Hoa Kỳ có thể gia hạn thời gian này nếu thấy hợp lý (tùy theo tình huống thực tế). Quyết định của Bộ Thương mại về việc gia hạn thời hạn 90 ngày sẽ được đưa ra tùy theo từng trường hợp.

Thời hạn cuối cho các cáo buộc về tình huống thị trường đặc biệt (PMS)

Điều 504 của Luật Mở rộng ưu đãi thương mại năm 2015 đã sửa đổi quy định tại Luật Thuế Xuất nhập khẩu bằng cách bổ sung khái niệm về tình huống thị trường đặc biệt (particular market situation-PMS) nhằm mục đích xây dựng giá trị thông thường theo Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu.

Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu quy định: “nếu một tình huống thị trường đặc biệt tồn tại khiến chi phí vật liệu và chế tạo hoặc quá trình chế biến khác ở bất kỳ công đoạn nào không phản ánh chính xác chi phí giá thành trong điều kiện thương mại thông thường, cơ quan quản lý có thể sử dụng một phương pháp tính toán khác”. Khi một bên liên quan nộp cáo buộc về PMS theo Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu, Bộ Thương mại sẽ phản hồi căn cứ theo Điều 351.301(c)(2)(v) của Phần 19 Quy định Liên bang (19 CFR 351.301(c)(2)(v)). Nếu Bộ Thương mại kết luận tồn tại



tình huống thị trường đặc biệt theo Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu, Bộ Thương mại sẽ điều chỉnh các tính toán phá giá của mình một cách phù hợp.

Cả Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu cũng như Điều 351.301(c)(2)(v) của Phần 19 Quy định Liên bang đều không đặt ra thời hạn cuối để nộp các cáo buộc PMS và các thông tin chứng cứ hỗ trợ. Tuy nhiên, để thực thi đúng Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu, Bộ Thương mại cần có đủ thời gian để xem xét các cáo buộc PMS và các thông tin chứng cứ hỗ trợ được nộp. Do đó, nếu một bên liên quan muốn nộp các cáo buộc PMS và các thông tin chứng cứ hỗ trợ theo Điều 773(e) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu, họ cần gửi không muộn hơn 20 ngày sau khi gửi nộp bản trả lời đầu tiên của Mục D trong Bảng câu hỏi điều tra.

Căn cứ Điều 351.213(b) của Phần 19 Quy định Liên bang Hoa Kỳ, một bên liên quan theo định nghĩa tại Điều 771(9) của Luật

Thuế Xuất nhập khẩu có thể gửi yêu cầu bằng văn bản để nghị Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành việc rà soát hành chính. Đối với cả việc rà soát thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, bên liên quan phải nêu rõ tên các nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu thuộc đối tượng của lệnh áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp hoặc thuộc đối tượng của các thỏa thuận chấm dứt điều tra mà bên liên quan đó để nghị rà soát.

Ngoài ra, một bên liên quan trong nước hoặc một bên liên quan theo định nghĩa tại Điều 771(9)(B) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu phải nêu rõ lý do tại sao họ yêu cầu Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành rà soát đối với các nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu cụ thể đó. Nếu bên liên quan yêu cầu Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành rà soát hoạt động bán hàng của một nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất mà hàng hóa được sản xuất có xuất xứ tại nhiều quốc gia và mỗi quốc gia xuất xứ là đối tượng của một lệnh áp thuế chống bán phá giá/

chống trợ cấp riêng biệt, bên liên quan phải liệt kê cụ thể từng lệnh áp thuế đối với nhà sản xuất/xuất khẩu đó mà bên liên quan muốn để nghị rà soát.

Cần lưu ý rằng, đối với bất kỳ bên nào mà Bộ Thương mại Hoa Kỳ không thể xác định địa chỉ trong các giai đoạn trước của vụ việc, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ không chấp nhận yêu cầu rà soát hành chính đối với bên đó nếu không có thông tin mới về địa chỉ. Bên cạnh đó, nếu bên liên quan gửi yêu cầu rà soát nhưng không thể xác định được địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu mà họ yêu cầu rà soát, bên liên quan đó phải giải thích về những cố gắng mà họ đã thực hiện để xác định địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu cùng thời điểm với việc họ gửi yêu cầu rà soát để Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định xem những cố gắng nhưng không thành công đó có hợp lý hay không theo Điều 351.303(f)(3)(ii) của Phần 19 Quy định Liên bang.

Một điểm đáng lưu ý nữa là Bộ Thương mại Hoa Kỳ hiện không còn coi thực thể kinh tế phi thị trường (sau đây gọi là thực thể NME- Non-market Economy Entity) là một nhà xuất khẩu thuộc đối tượng của việc rà soát hành chính có điều kiện về thuế chống bán phá giá. Theo đó, thực thể NME sẽ không được rà soát trừ khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ nhận được yêu cầu rà soát cụ thể hoặc tự khởi xướng việc rà soát thực thể NME.

Trong quá trình rà soát hành chính đối với các lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa từ các nền kinh tế phi thị trường mà việc rà soát thực thể NME không được khởi xướng, khi một nhà xuất khẩu đến từ nền kinh tế phi thị trường đó không đủ điều kiện để được áp dụng mức thuế suất riêng rẽ, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ đưa ra quyết định cuối cùng kết luận nhà xuất khẩu đang xem xét là một phần của thực thể NME. Trong tình huống này, do không tiến hành rà soát thực thể NME, nên các lô hàng nhập khẩu từ thực thể NME không thuộc đối tượng rà soát và thuế suất dành cho thực thể NME không thay đổi theo kết quả của việc rà soát (mặc dù thuế suất đối với nhà xuất khẩu đang xem xét có thể thay đổi do kết luận rà soát coi nhà xuất khẩu đó là một phần của thực thể NME). Sau khi khởi xướng một vụ việc rà soát hành chính thuế chống bán phá giá khi không có yêu cầu rà soát từ thực thể NME, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ hướng dẫn CBP thanh khoản các lô hàng nhập khẩu từ tất cả các nhà xuất khẩu không có tên trong thông báo khởi xướng, bao gồm cả những nhà xuất khẩu đã bị ngừng thanh khoản theo

mức thuế áp dụng đối với thực thể NME.

Thiết lập và cập nhật Danh sách nhận thông tin hàng năm

Theo Quy tắc và Hướng dẫn về thủ tục thực thi pháp luật chống bán phá giá/chống trợ cấp được sửa đổi vào tháng 9 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ duy trì danh sách nhận thông tin hàng năm cho mỗi lệnh áp thuế hoặc quyết định chấm dứt điều tra. Bất kỳ bên liên quan nào nộp yêu cầu rà soát phạm vi áp dụng biện pháp hoặc yêu cầu điều tra lẫn tránh cần phải sao gửi yêu cầu của mình cho các cá nhân có tên trong danh sách nhận thông tin của lệnh áp thuế có liên quan.

Các danh sách nhận thông tin này được cập nhật hàng năm vào thời điểm thông báo tiếp nhận yêu cầu rà soát. Các bên liên quan muốn có tên trong danh sách cập nhật cần phải thực hiện một trong hai hành động sau:

(1) các bên liên quan mới chưa có tên trong danh sách cần gửi bản đăng ký mới (entry of appearance) vào thời điểm này;

(2) các bên liên quan đã có tên trong danh sách trước đây thì phải nộp bản đăng ký sửa đổi để được tiếp tục đưa vào danh sách cập nhật. Đối với trường hợp này, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ thay đổi trạng thái của bản đăng ký từ “Đang hoạt động” thành “Cần sửa đổi” trong danh sách nhận thông tin tương ứng với vụ việc rà soát. Điều này cho phép các bên liên quan thực hiện sửa đổi cần thiết và gửi lại các bản đăng ký của mình. Nếu không cần sửa đổi gì, bên liên quan cần nêu rõ trong mục tương ứng trên biểu mẫu đăng ký của hệ thống ACCESS rằng họ đang nộp lại bản đăng ký để được đưa vào

danh sách nhận thông tin cho năm tiếp theo. Đối với nguyên đơn và các chính phủ nước ngoài, khi đã nộp bản đăng ký lần đầu, họ sẽ được tự động thêm vào danh sách nhận thông tin của mỗi năm mà không cần đăng ký lại. Tuy nhiên, nếu muốn thay đổi đầu mỗi nhận thông tin, họ vẫn có thể nộp đăng ký sửa đổi khi các danh sách được cập nhật.

Các bên liên quan có 30 ngày sau ngày thông báo thông báo tiếp nhận yêu cầu rà soát để nộp các bản đăng ký mới hoặc sửa đổi. Sau đó, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ cập nhật danh sách nhận thông tin hàng năm trong vòng 5 ngày làm việc. Để dễ quản lý, Bộ Thương mại Hoa Kỳ yêu cầu các công ty luật có nhiều hơn một luật sư đại diện cho các bên liên quan trong một vụ việc cần chỉ định một luật sư chính được đưa vào danh sách nhận thông tin hàng năm.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ có thể cập nhật danh sách nhận thông tin hàng năm bất cứ lúc nào khi cần dựa trên sửa đổi của các bên liên quan theo các bản đăng ký của họ để bỏ bớt hoặc sửa đổi danh sách thành viên và đại diện của bên liên quan đó hoặc để cập nhật thông tin liên hệ. Mọi thay đổi hoặc thông báo liên quan đến các thủ tục này sẽ được đăng lên trang web ACCESS tại đường link: <https://access.trade.gov>.

Danh sách tham khảo:
Các vụ việc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp được Bộ Thương mại Hoa Kỳ thông báo tiếp nhận yêu cầu rà soát hành chính với hạn cuối là ngày 30 tháng 4 năm 2023

A. Các vụ kiện chống bán phá giá	Thời gian
Argentina: Dầu diesel sinh học, A-357-820 (Argentina: Biodiesel, Mã vụ việc: A-357-820)	1/4/2022-31/3/2023
Bahrain: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-525-001 (Bahrain: Common Alloy Aluminum Sheet, A-525-001)	1/4/2022-31/3/2023
Bosnia và Herzegovina: Silicon Metal, A-893-001 (Bosnia and Herzegovina: Silicon Metal, A-893-001_	1/4/2022-31/3/2023
Brazil: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-351-854 (Brazil: Common Alloy Aluminum Sheet, A-351-854)	1/4/2022-31/3/2023
Croatia: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-891-001 (Croatia: Common Alloy Aluminum Sheet, A-891-001)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Séc: Ống tiêu chuẩn, dây và ống áp suất bằng thép hợp kim và cacbon liền mạch, A-851-804 (Czech Republic: Seamless Carbon and Alloy Steel Standard, Line, and Pressure Pipe, A-851-804)	1/4/2022-31/3/2023
Ai Cập: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-729-803 (Egypt: Common Alloy Aluminum Sheet, A-729-803)	1/4/2022-31/3/2023
Đức: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-428-849 (Germany: Common Alloy Aluminum Sheet, A-428-849)	1/4/2022-31/3/2023
Iceland: Silicon Metal, A-400-001	1/4/2022-31/3/2023
Ấn Độ: Thanh ren bằng thép hợp kim và cacbon, A-533-887 (India: Carbon and Alloy Steel Threaded Rod, A-533-887)	1/4/2022-31/3/2023
Ấn Độ: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-533-895 (India: Common Alloy Aluminum Sheet, A-533-895)	1/4/2022-31/3/2023
Indonesia: Dầu diesel sinh học, A-560-830 (Indonesia: Biodiesel, A-560-830)	1/4/2022-31/3/2023
Indonesia: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-560-835 (Indonesia: Common Alloy Aluminum Sheet, A-560-835)	1/4/2022-31/3/2023
Italy: Tấm nhôm hợp kim thông dụng Italy: (Common Alloy Aluminum Sheet, A-475-842)	1/4/2022-31/3/2023
Oman: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-523-814 (Oman: Common Alloy Aluminum Sheet, A-523-814)	1/4/2022-31/3/2023
Romania: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-485-809 (Romania: Common Alloy Aluminum Sheet, A-485-809)	1/4/2022-31/3/2023
Hàn Quốc: Phosphor Copper, A-580-885 (Republic Of Korea: Phosphor Copper, A-580-885)	1/4/2022-31/3/2023
Serbia: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-801-001 (Serbia: Common Alloy Aluminum Sheet, A-801-001)	1/4/2022-31/3/2023
Slovenia: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-856-001 (Slovenia: Common Alloy Aluminum Sheet, A-856-001)	1/4/2022-31/3/2023

Nam Phi: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-791-825 (South Africa: Common Alloy Aluminum Sheet, A-791-825)	1/4/2022-31/3/2023
Tây Ban Nha: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-469-820 (Spain: Common Alloy Aluminum Sheet, A-469-820)	1/4/2022-31/3/2023
Đài Loan: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, A-583-867 (Taiwan: Common Alloy Aluminum Sheet, A-583-867)	1/4/2022-31/3/2023
Thái Lan: Dây cao su, A-549-835 (Thailand: Rubber Bands, A-549-835)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: 1,1,1,2-Tetrafluoroethane (R-134A), A-570-044 (The People's Republic of China: 1,1,1,2-Tetrafluoroethane (R-134A), A-570-044)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Than hoạt tính, A-570-904 (The People's Republic of China: Activated Carbon, A-570-904)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Lá nhôm, A-570-053 (The People's Republic of China: Aluminum Foil, A-570-053)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thanh ren hợp kim và thép carbon, A-570-104 (The People's Republic of China: Alloy and Certain Carbon Steel Threaded Rod, A-570-104)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Bồn rửa bằng thép không gỉ, A-570-983 (The People's Republic of China: Drawn Stainless Steel Sinks, A-570-983)	4/1/22-3/31/23
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Kim loại Magie, A-570-896 (The People's Republic of China: Magnesium Metal, A-570-896)	4/1/22-3/31/23
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thiết bị truy cập di động và các cụm lắp ráp phụ, A-570-139 (The People's Republic of China: Mobile Access Equipment and Subassemblies Thereof, A-570-139)	30/9/2021-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Phụ tùng ống gang không dẻo, A-570-875 (The People's Republic of China: Non-Malleable Cast Iron Pipe Fittings, A-570-875)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Tấm và dải thép không gỉ, A-570-042 (The People's Republic of China: Stainless Steel Sheet and Strip, A-570-042)	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa : Thanh ren thép (The People's Republic of China: Steel Threaded Rod, A-570-932)	1/4/2022-31/3/2023
The People's Republic of China: Twist Ties, A-570-131 Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Twist Ties (một đoạn dây nhỏ bọc giấy hoặc nhựa, được xoắn quanh cổ túi nhựa để đóng cửa.), A-570-131	1/4/2022-31/3/2023
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Tủ gỗ và Bàn trang điểm và phụ tùng. A-570-106 (The People's Republic of China: Wooden Cabinets and Vanities and Components, Thereof A-570-106)	1/4/2022-31/3/2023
Thổ Nhĩ Kỳ: Tấm nhôm hợp kim thông thường, A-489-839 (Turkey: Common Alloy Aluminum Sheet, A-489-839)	1/4/2022-31/3/2023
B. Các vụ kiện chống trợ cấp	
Bahrain: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, C-525-002 (Bahrain: Common Alloy Aluminum Sheet, C-525-002)	1/1/2022-31/12/2022

Ấn Độ: Thanh ren bằng thép hợp kim và cacbon, C-533-888 (India: Carbon and Alloy Steel Threaded Rod, C-533-888)	1/1/2022-31/12/2022
Ấn Độ: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, C-533-896 (India: Common Alloy Aluminum Sheet, C-533-896)	1/1/2022-31/12/2022
Mexico: Lưới thép hàn tiêu chuẩn, C-201-854 (Mexico: Standard Steel Welded Wire Mesh, C-201-854)	1/1/2022-31/12/2022
Ma-rốc: Phân lân, C-714-001 (Morocco: Phosphate Fertilizers, C-714-001)	1/1/2022-31/12/2022
Cộng hòa Kazakhstan: Silicon Metal, C-834-811 (Republic of Kazakhstan: Silicon Metal, C-834-811)	1/1/2022-31/12/2022
Nga: Phân lân, C-821-825 (Russia: Phosphate Fertilizers, C-821-825_	1/1/2022-31/12/2022
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Lá nhôm, C-570-054 (The People's Republic of China: Aluminum Foil, C-570-054)	1/1/2022-31/12/2022
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thanh ren bằng thép hợp kim và cacbon, C-570-105 (The People's Republic of China: Carbon and Alloy Steel Threaded Rod, C-570-105)	1/1/2022-31/12/2022
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Bồn rửa bằng thép không gỉ, C-570-984 (The People's Republic of China: Drawn Stainless Steel Sinks, C-570-984)	1/1/2022-31/12/2022
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Tấm và dải thép không gỉ, C-570-043 (The People's Republic of China: Stainless Steel Sheet and Strip, C-570-043)	1/1/2022-31/12/2022
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Dây xoắn, C-570-132 (The People's Republic of China: Twist Ties, C-570-132)	1/1/2022-31/12/2022
T Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Tủ và Bàn trang điểm và phụ tùng bằng gỗ, C-570-107 (The People's Republic of China: Wooden Cabinets and Vanities and Components, Thereof C-570-107)	1/1/2022-31/12/2022
Thổ Nhĩ Kỳ: Tấm nhôm hợp kim thông dụng, C-489-840 (Turkey: Common Alloy Aluminum Sheet, C-489-840)	1/1/2022-31/12/2022



**Ủy ban Châu Âu điều tra chống bán
phá giá đối với nhựa polyetylen
terephthalate (PET) có xuất xứ từ
Trung Quốc và một số lưu ý đối với
Việt Nam**

1. Thông tin vụ việc

Đơn yêu cầu điều tra của đại diện ngành sản xuất PET tại EU được nộp vào ngày 14 tháng 2 năm 2023. Sản phẩm thuộc đối tượng điều tra là nhựa **polyetylen terephthalate (PET)** có độ nhớt từ 78 ml/g trở lên.

Theo thông tin chính thức của Liên minh Châu Âu, thời kỳ điều tra bán phá giá và thiệt hại sẽ thực hiện với các giao dịch từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Việc xem xét các xu hướng liên quan đến việc đánh giá thiệt hại sẽ mở rộng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến khi kết thúc thời kỳ điều tra.

Nhựa PET có thể được phân loại theo các nhóm như nhựa PET để sản xuất chai, nhựa PET để sản xuất sợi hoặc nhựa PET để sản xuất màng PET. Nhựa PET để sản xuất chai (bottle-grade PET) là dạng nhựa PET được giao dịch phổ biến nhất và được sử dụng trong sản xuất bao bì hình chai và hộp thông qua quá trình đúc thổi và ép nhiệt.

Nhựa PET để sản xuất sợi dùng để sản xuất sợi polyester, trong khi nhựa PET để sản xuất màng PET được sử dụng trong các ứng dụng vật liệu đóng gói. Nhựa PET cũng có thể được kết hợp với sợi thủy tinh để sản xuất nhựa kỹ thuật.

Chi tiết vụ việc như sau:

Ủy ban châu Âu (sau đây gọi tắt là Ủy ban) đã nhận được yêu cầu điều tra theo Điều 5 của Quy định (EU) 2016/1036 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về bảo vệ chống hàng nhập khẩu bán phá giá từ các quốc gia không phải là thành viên của Liên minh Châu Âu ('Quy định cơ bản'). Đơn yêu cầu điều tra

cáo buộc rằng nhập khẩu nhựa polyetylen terephthalate ('PET') có nguồn gốc từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang bán phá giá và do đó gây thiệt hại cho ngành công nghiệp của EU.

Đơn yêu cầu điều tra:

Đơn yêu cầu điều tra được nộp vào ngày 14 tháng 2 năm 2023 bởi PET Europe ('bên yêu cầu'). Yêu cầu điều tra được đưa ra thay mặt cho ngành sản xuất nhựa PET của EU theo Điều 5(4) của Quy định cơ bản của EU. Các bên liên quan có thể tham khảo thông tin chi tiết tại bản công khai của đơn yêu cầu điều tra cũng như các phân tích về mức độ ủng hộ của các nhà sản xuất của Liên minh châu Âu đối với yêu cầu này.

Sản phẩm bị điều tra:

Sản phẩm bị điều tra là nhựa polyetylen terephthalate ('PET') có độ nhớt từ 78 ml/g trở lên, theo Tiêu chuẩn ISO 1628-5 ('sản phẩm bị điều tra').

Cáo buộc bán phá giá:

Sản phẩm bị cáo buộc bán phá giá là sản phẩm bị điều tra có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), hiện được phân loại theo mã CN 3907 61 00. Mã CN được cung cấp chỉ để tham khảo, không có ảnh hưởng đến việc sửa đổi có thể xảy ra ở các bước trong tương lai của quá trình điều tra. Phạm vi của cuộc điều tra này giới hạn theo mô tả của sản phẩm bị điều tra.

Bên yêu cầu cho rằng việc sử dụng giá trong nước và chi phí nội địa tại Trung Quốc là không phù hợp do tồn tại những sai lệch đáng kể theo định nghĩa tại điểm (b) Điều 2(6a) của Quy định cơ bản. Để chứng minh các cáo buộc về sự sai lệch đáng kể trong chi phí và giá thành, giá bán, bên yêu cầu đã dựa vào các

thông tin phục vụ cho mục đích điều tra phòng vệ thương mại có trong Tài liệu kỹ thuật của Ủy ban châu Âu về những lệch lạc đáng kể trong nền kinh tế của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Cụ thể, bên yêu cầu cho rằng hoạt động sản xuất và bán sản phẩm bị điều tra rõ ràng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố được đề cập đến trong các chương về đất đai, năng lượng, vốn, nguyên liệu thô, lao động và lĩnh vực hóa chất của Tài liệu kỹ thuật. Bên cạnh đó, bên yêu cầu đã dựa vào các thông tin công khai, đặc biệt là các mục tiêu dài hạn đến năm 2035 trong Đề cương Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về phát triển kinh tế và xã hội quốc gia và Đề cương Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về phát triển kinh tế và xã hội quốc gia của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Ngoài ra bên yêu cầu cũng dựa vào những kết luận của Ủy ban châu Âu trong các cuộc điều tra chống bán phá giá gần đây liên quan đến sự tồn tại của những sai lệch trong thị trường lao động.

Kết quả là, theo Điều 2(6a) (a) của Quy định cơ bản, cáo buộc bán phá giá dựa trên việc so sánh giữa giá trị thông thường được xây dựng trên cơ sở chi phí sản xuất và bán hàng trong trường hợp giá cả không bị làm sai lệch với giá xuất khẩu (ở cấp độ xuất xưởng) của sản phẩm bị điều tra khi được xuất khẩu sang EU. Biên độ phá giá được tính toán trên cơ sở so sánh này là đáng kể đối với quốc gia liên quan.

Cáo buộc về đe dọa gây thiệt hại và quan hệ nhân quả

Bên yêu cầu đã cung cấp bằng chứng cho thấy việc nhập khẩu sản phẩm bị điều tra từ Trung Quốc đã tăng cả về giá trị

tuyệt đối và thị phần với tốc độ đáng kể. Hơn nữa, bên yêu cầu đã cung cấp bằng chứng rằng năng lực sản xuất tại Trung Quốc có thể tăng đáng kể và sẵn sàng cho việc bán phá giá mặt hàng này vào EU với khối lượng lớn hơn nữa nếu không kịp thời áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại với nhóm hàng này.

Bằng chứng do bên yêu cầu cung cấp cũng cho thấy rằng giá của sản phẩm nhập khẩu đã có tác động tiêu cực đến lượng bán ra của ngành công nghiệp nội địa tại EU, làm giảm hiệu suất tổng thể của ngành công nghiệp sản xuất PET của EU.

Bằng chứng cũng cho thấy do áp lực từ nguồn hàng nhập khẩu có giá rẻ, ngành sản xuất nội địa của EU không thể tăng giá theo kịp với sự gia tăng của chi phí nguyên vật liệu và giá năng lượng tăng trên toàn cầu. Bất chấp xu hướng toàn cầu này cũng đã ảnh

hưởng đến hàng nhập khẩu từ các nguồn gốc khác, các nhà xuất khẩu Trung Quốc đã có thể duy trì mức giá thấp cho sản phẩm đang bị điều tra, gây áp lực đáng kể lên doanh số bán hàng của các doanh nghiệp nội địa của EU. Bên yêu cầu cũng đã cung cấp bằng chứng cho thấy hàng tồn kho tăng lên gây sức ép lớn cho khả năng duy trì sản xuất nội địa tại EU.

Thủ tục

Sau khi xác định và thông báo cho các quốc gia thành viên rằng đơn yêu cầu đã được gửi bởi đại diện ngành công nghiệp sản xuất nhựa PET của EU và có đủ bằng chứng để khởi xướng điều tra, Ủy ban châu Âu đã quyết định khởi xướng việc điều tra bán phá giá theo Điều 5 của Quy định cơ bản.

Cuộc điều tra sẽ xác định liệu sản phẩm bị điều tra xuất xứ từ Trung Quốc có bị bán phá

giá hay không và liệu hàng nhập khẩu bị bán phá giá có gây thiệt hại cho ngành công nghiệp sản xuất PET của EU hay không. Nếu kết luận khẳng định là có, cuộc điều tra sẽ xem xét liệu việc áp dụng các biện pháp có phải là lợi ích của EU theo Điều 21 của Quy định cơ bản hay không.

Thời kỳ điều tra và thời kỳ xem xét

Việc điều tra bán phá giá và thiệt hại sẽ xem xét các giao dịch trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 ('thời kỳ điều tra'). Việc cân nhắc các xu hướng liên quan khi đánh giá thiệt hại sẽ bao gồm khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến khi kết thúc thời kỳ điều tra ('thời kỳ xem xét').

Quy trình xác định hành vi bán phá giá

Các nhà sản xuất xuất khẩu sản phẩm đang bị điều tra từ





Trung Quốc được mời tham gia cuộc điều tra của Ủy ban châu Âu.

Điều tra các nhà sản xuất xuất khẩu:

a) Lấy mẫu:

Xét về khả năng có một số lượng lớn các nhà sản xuất xuất khẩu ở Trung Quốc tham gia vào quá trình này và để hoàn thành việc điều tra trong thời hạn luật định, EU có thể hạn chế các nhà sản xuất xuất khẩu bị điều tra ở một số lượng hợp lý bằng cách chọn mẫu (quá trình này còn được gọi là 'lấy mẫu').

Việc lấy mẫu sẽ được thực hiện theo Điều 17 của Quy định cơ bản.

Để có được thông tin cần thiết cho việc lấy mẫu các nhà

sản xuất xuất khẩu, Ủy ban cũng đã liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia liên quan và có thể liên hệ với bất kỳ hiệp hội nào đã biết của các nhà sản xuất xuất khẩu. Nếu cần lấy mẫu, các nhà sản xuất xuất khẩu có thể được chọn dựa trên khối lượng xuất khẩu đại diện lớn nhất sang EU. Tất cả các nhà sản xuất xuất khẩu đã biết, các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia liên quan và các hiệp hội của các nhà sản xuất xuất khẩu sẽ được Ủy ban thông báo, thông qua các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia liên quan nếu thích hợp, về các công ty được chọn trong mẫu.

Sau khi Ủy ban đã nhận được thông tin cần thiết để chọn mẫu các nhà sản xuất xuất khẩu, Ủy

ban sẽ thông báo cho các bên liên quan về quyết định chọn mẫu để họ biết mình có được chọn trong mẫu hay không. Các nhà sản xuất xuất khẩu được lấy mẫu sẽ phải nộp bản trả lời câu hỏi đầy đủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo quyết định chọn họ vào mẫu, trừ trường hợp có quy định khác. Ủy ban sẽ thêm một ghi chú phản ánh việc lựa chọn mẫu vào tài liệu để các bên liên quan nghiên cứu. Mọi ý kiến về việc chọn mẫu phải được gửi trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thông báo quyết định chọn mẫu. Bản sao bảng câu hỏi dành cho nhà sản xuất xuất khẩu có sẵn trong tệp để các bên quan tâm kiểm tra và trên trang web của DG Trade: <https://tron.trade>.

ec.europa.eu/investigations/case-view?caseId=2661

Bảng câu hỏi cũng sẽ được cung cấp cho bất kỳ hiệp hội các nhà sản xuất xuất khẩu đã biết và cho các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đó. Không ảnh hưởng đến khả năng áp dụng Điều 18 của Quy định cơ bản, các nhà sản xuất xuất khẩu đã đồng ý tham gia lấy mẫu nhưng không được chọn trong mẫu sẽ được coi là hợp tác ('các nhà sản xuất xuất khẩu hợp tác không được lấy mẫu').

Thuế chống bán phá giá có thể áp dụng đối với hàng nhập khẩu từ các nhà sản xuất xuất khẩu hợp tác không được lấy mẫu sẽ không vượt quá biên độ phá giá bình quân gia quyền được thiết lập cho các nhà sản xuất xuất khẩu trong mẫu, trừ trường hợp các nhà sản xuất xuất khẩu được xác định biên độ phá giá riêng theo điều kiện bên dưới.

(b) Biên độ phá giá riêng đối với các nhà sản xuất xuất khẩu không được lấy mẫu:

Theo Điều 17(3) của Quy định cơ bản, các nhà sản xuất xuất khẩu hợp tác không được lấy mẫu có thể yêu cầu Ủy ban thiết lập biên độ phá giá riêng của họ. Các nhà sản xuất xuất khẩu muốn yêu cầu một biên độ phá giá riêng rõ phải điền vào bảng câu hỏi và gửi lại bảng câu hỏi đã điền đầy đủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo chọn mẫu, trừ khi có quy định khác. Bản sao bảng câu hỏi dành cho nhà sản xuất xuất khẩu có sẵn trong tài liệu để các bên liên quan nghiên cứu và trên trang web của DG Trade <https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/case-view?caseId=2661>. Ủy ban sẽ xem xét liệu các nhà sản xuất



xuất khẩu hợp tác không được lấy mẫu có thể được áp dụng mức thuế riêng rẽ theo Điều 9(5) của Quy định cơ bản hay không.

Tuy nhiên, các nhà sản xuất xuất khẩu hợp tác không được lấy mẫu yêu cầu một biên độ phá giá riêng cần biết rằng Ủy ban có thể quyết định không xác định biên độ phá giá riêng cho họ nếu, số lượng các nhà sản xuất hợp tác xuất khẩu không được lấy mẫu quá lớn nên việc xác định mức riêng cho từng doanh nghiệp sẽ trở thành gánh nặng quá mức và sẽ cản trở việc hoàn thành điều tra kịp thời.

Dựa trên những thông tin hiện có, Ủy ban cho rằng có đủ bằng chứng theo Điều 5(9)

của Quy định cơ bản cho thấy do những sai lệch đáng kể ảnh hưởng đến giá và chi phí, việc sử dụng giá và chi phí nội địa ở Trung Quốc là không phù hợp, do đó việc khởi xướng điều tra trên cơ sở Điều 2(6a) của Quy định cơ bản được bảo đảm.

Tất cả các bên liên quan được mời đưa ra quan điểm của họ, gửi thông tin và cung cấp bằng chứng hỗ trợ liên quan đến việc áp dụng Điều 2(6a) của Quy định cơ bản.

Đặc biệt, Ủy ban mời tất cả các bên quan tâm đưa ra quan điểm của họ về đầu vào và mã Hệ thống hài hòa (HS) được cung cấp trong đơn yêu cầu, đề xuất các quốc gia đại diện thích hợp



và cung cấp danh tính của nhà sản xuất sản phẩm theo điều tra tại các quốc gia đó.

Theo điểm (e) của Điều 2(6a) của Quy định cơ bản, ngay sau khi khởi xướng điều tra, Ủy ban sẽ thông báo cho các bên tham gia cuộc điều tra về các nguồn liên quan, bao gồm, nếu thích hợp, việc lựa chọn một nước thứ ba đại diện thích hợp mà họ dự định sử dụng cho mục đích xác định giá trị thông thường theo Điều 2(6a) bằng cách ghi chú vào tài liệu để các bên liên quan nghiên cứu. Các bên tham gia cuộc điều tra sẽ có 10 ngày để bình luận về ghi chú, theo điểm (e) của Điều 2(6a).

Với mục đích cuối cùng là chọn quốc gia thứ ba đại diện thích hợp, Ủy ban sẽ kiểm tra xem các quốc gia thứ ba đó có mức độ phát triển kinh tế tương tự như quốc gia liên quan hay không, liệu có sản xuất và bán sản phẩm đang bị điều tra ở các quốc gia thứ ba đó hay không và dữ liệu liên quan có sẵn hay không. Khi có nhiều hơn một quốc gia thứ ba đại diện, nếu thích hợp, ưu tiên sẽ được dành cho các quốc gia có mức độ bảo vệ môi trường và xã hội phù hợp. Theo thông tin có sẵn cho Ủy ban, một quốc gia thứ ba đại diện thích hợp có thể là Thổ Nhĩ Kỳ (Türkiye).

Ủy ban mời tất cả các nhà sản xuất ở quốc gia liên quan cung

cấp thông tin về nguyên liệu (thô và chế biến) và năng lượng được sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm đang bị điều tra. Thông tin này phải được cung cấp qua TRON.tdi tại địa chỉ sau: https://tron.trade.ec.europa.eu/tron/tdi/form/AD693_INFO_ON_INPUTS_FOR_EXPORTING_PRODUCER_FORM.

Quy trình xác định thiệt hại và điều tra các nhà sản xuất của EU

Việc xác định thiệt hại dựa trên bằng chứng xác thực và liên quan đến việc kiểm tra khách quan khối lượng hàng nhập khẩu bán phá giá, ảnh hưởng của chúng đối với giá cả trên thị trường EU và tác động tiếp theo của những hàng nhập khẩu đó đối với ngành công nghiệp của EU. Để xác định liệu ngành sản xuất của EU có bị thiệt hại theo như định nghĩa trong Điều 3.9 của Quy định cơ bản, các nhà sản xuất nhựa PET tại EU được mời tham gia vào cuộc điều tra của Ủy ban.

Trước số lượng lớn các nhà sản xuất của EU có liên quan và để hoàn thành cuộc điều tra trong thời hạn luật định, Ủy ban đã quyết định giới hạn ở một số lượng hợp lý các nhà sản xuất của EU sẽ bị điều tra bằng cách chọn mẫu (quá trình này cũng được gọi là 'lấy mẫu'). Việc lấy mẫu được thực hiện theo Điều 17 của Quy định cơ bản.

Ủy ban đã tạm thời chọn một mẫu gồm các nhà sản xuất của EU. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong tài liệu để các bên liên quan nghiên cứu. Các bên liên quan được mời nhận xét về mẫu tạm thời này theo form trên cổng thông tin của Ủy ban.



Quy trình đánh giá lợi ích của EU

Nếu tồn tại hành vi bán phá giá và thiệt hại do bán phá giá gây ra, một quyết định sẽ được đưa ra, theo Điều 21 của Quy định cơ bản, về các tác động của cuộc điều tra đối với các lợi ích của EU. Các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và hiệp hội đại diện của họ, công đoàn và các tổ chức tiêu dùng đại diện được mời cung cấp cho Ủy ban thông tin về việc liệu việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại có phải là vì lợi ích của EU hay không. Để tham gia vào cuộc điều tra, các tổ chức đại diện cho người tiêu dùng phải chứng minh rằng có mối liên hệ khách quan giữa các hoạt động của họ và sản phẩm bị điều tra.

2. Một số cảnh báo, khuyến nghị đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nhựa PET của Việt Nam

Theo số liệu của Hiệp hội Nhựa châu Âu, trong quý 4 năm 2022, EU-27 đã nhập khẩu tổng cộng 251 nghìn tấn bottle-grade PET, giảm 22% so với quý trước nhưng vẫn tăng đáng kể 67% so với quý 4 năm 2021.

Việt Nam cùng với Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc, Ai Cập vẫn là năm nguồn nhập khẩu hàng đầu, chiếm khoảng

78% tổng lượng nhập khẩu ngoại khối của EU. Mặc dù Trung Quốc vẫn là nguồn nhập khẩu lớn nhất, nhưng khối lượng đã giảm mạnh hơn 53% xuống còn 53 nghìn tấn trong quý cuối năm 2022, chiếm 21% tổng lượng nhập khẩu của EU-27 trong quý.

Trong quý 4 năm 2022, các nhà sản xuất nội địa châu Âu cắt giảm công suất hoạt động, với tổng lượng xuất khẩu khoảng 51 nghìn tấn, giảm 4% so với quý trước. Vương quốc Anh vẫn là điểm đến lớn nhất của nhựa PET ngoài khối EU, tiếp theo là Nam Phi, Ukraine, Thụy Sĩ và Kazakhstan.

Có thể thấy với việc mặt hàng PET của Trung Quốc bị đưa vào diện điều tra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu từ nước này sang EU. Thị trường sẽ phản ứng với vụ việc này theo một số cách, như tăng nguồn cung từ các thị trường khác trong đó có Việt Nam; đồng thời khả năng dịch chuyển sản xuất sang các nước lân cận nhiều khả năng sẽ xảy ra. Điều này có thể đặt các sản phẩm của Việt Nam trước nguy cơ cũng bị điều tra, nếu thị phần nhập khẩu từ Việt Nam tăng mạnh trong các tháng tới và giá trị nhập khẩu tuyệt đối tăng mạnh hơn khả năng gia tăng sản xuất tại nước ta. Do vậy, các

doanh nghiệp cần theo dõi sát sao các diễn biến thị trường cũng như các cảnh báo của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ Thương mại) để kịp thời nắm bắt tình hình, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, sàng lọc đối tác cung ứng và đối tác hợp tác sản xuất kinh doanh phù hợp, hạn chế nguy cơ bị đưa vào diện điều tra và áp thuế.

Hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống sổ sách kế toán để phục vụ công tác điều tra PVTM (khi xảy ra) và phục vụ lưu trữ chứng từ để hưởng cơ chế tự xác nhận không bị áp thuế chống lẩn tránh.

Hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra nước ngoài, Bộ Công Thương (Cục PVTM) trong suốt thời gian diễn ra vụ việc để đạt hiệu quả kháng kiện tốt nhất. Lưu ý thời hạn do cơ quan điều tra đặt ra, theo dõi sát ngay cả khi đã thuê luật sư.

Tuyệt đối không tham gia, tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp: thực tiễn cho thấy, nếu phát hiện các hành vi này, nước nhập khẩu sẽ áp dụng chế tài trừng phạt rất nặng, trong nhiều trường hợp doanh nghiệp sẽ mất toàn bộ thị trường xuất khẩu liên quan. Nếu phát hiện các dấu hiệu vi phạm, doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, ngăn chặn, tránh để hành vi của một vài doanh nghiệp làm ảnh hưởng tới các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính.

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại;
2. Xây dựng, vận hành và quản lý mạng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử của Cục;
3. Phát triển các hoạt động dịch vụ thông tin phục vụ yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Cục trưởng;
4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong, ngoài Cục biên tập, phát hành các ấn phẩm định kỳ giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan về lĩnh vực phòng vệ thương mại và các hoạt động khác của Cục.
5. Vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Cục;
6. Chủ trì công tác cảnh báo sớm các vụ việc chống bán phá giá đối với hàng Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài.
7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến phòng vệ thương mại;
8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác phòng vệ thương mại;
9. Tổ chức khảo sát, điều tra các lĩnh vực liên quan đến phòng vệ thương mại;
10. Tham gia hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị thuộc Cục trong công tác nghiên cứu và phân tích thông tin theo chỉ đạo của Cục trưởng;
11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin về phòng vệ thương mại;
12. Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được giao;
13. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính và tài sản được giao theo quy định;
14. Theo dõi và cập nhật thường xuyên các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp, các mặt hàng có nguy cơ bị lẩn tránh thuế.
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật.



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI